



NHƯ TIẾNG CHIM CA

The Song of the Bird

LM Anthony de Mello, S.J.
1931-1987
Dịch giả: Gs. Đỗ Tân Hưng

Sách dịch từ những tác phẩm nổi tiếng là một nhu cầu lớn hiện nay. Như Tiếng Chim Ca dịch từ “The Song of the Bird” của cố LM Anthony de Mello, S.J. Sách gồm những mẫu chuyện ngắn hấp dẫn, sâu sắc: chuyện thuộc nhiều tôn giáo, chuyện thiên, chuyện Đông, chuyện Tây, chuyện cổ, chuyện kim.

LỜI NGƯỜI DỊCH

Ra đi đột ngột vào năm 1987, lúc mới 55 tuổi đời, cha Anthony de Mello, một linh mục dòng Tên người Ấn Độ, đã được nhiều người xem như là một vị thầy tu đức nổi tiếng của thời đại chúng ta.

Những tác phẩm của cha, xuất bản bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau, được ghi nhận là một thành công lớn lao nhiều nơi trên thế giới. Với một tinh thần phong phú thâm sâu mà rất ít người có được, cha đã thành công trong việc tổng hợp một cách tuyệt diệu những truyền thống đạo giáo Đông Phương và nền thần bí học thuộc truyền thống Kitô Giáo.

Từ những nguồn gốc và những nét đặc thù rất khác nhau (Nga Sô, Trung Hoa, Ấn Độ, Phật Giáo hay Kitô Giáo), những mẫu chuyện kết thành tập sách nhỏ này đã làm sáng tỏ, theo cung cách khác nhau, tính cách đa diện của lối giáo huấn đặc biệt do cha Anthony de Mello khởi xướng.

Tạp-chí “**Vida Nueva**” (Đời Sống Mới) ở Madrid, Tây-Ban-Nha, ngày 12-09-1987 đã viết:

“Cái gì đứng đằng sau hiện-tượng thành-công đó? Rất đơn-giản, đó là một sự biểu-lộ lòng khao khát về tâm-linh đang lan tràn khắp thế-giới. Đó là một sự khao khát với những tính chất rất đặc-biệt. Dân chúng không còn muốn thủ-đắc những công-thức có sẵn hay những thứ đạo-đức vô-vị của một thời xa xưa; những đường mòn đã thất bại trong việc đưa người ta đến chỗ thức-giác tâm-linh. Đó là một sự truy tầm khắc-khoái, đôi khi mập-mờ không định hướng, đối với một tầm nhìn có tính cách phóng-khoáng hơn. Con người thời-đại đang bị dun rui vào hoàn-cảnh thay đổi của một nền văn-hóa có sẵn, tiên vãn mong muốn được biết mình là ai, cái gì đã giam hãm linh hồn mình, cái gì đã đứng vững trên con đường tiến-bộ về tâm-linh. Con người đó mong muốn tái khám phá Thượng-Đế bên kia tất cả những gì đã tự đồng-hóa với Thượng-Đế qua bao năm tháng dài: những luật-lệ, qui-tắc, giáo-thuyết không làm bằng xương thịt, những ngôn từ rất xa lạ với cuộc sống.

Đó là lý-do tại sao cha Anthony de Mello đã nói rằng “nền đạo-giáo tâm-linh có tính cách hung hãn của chúng ta đã tạo thành những nan-đề cho chúng ta”, rằng “Chúa Giêsu Kitô đã bị làm ó danh bởi

những gì đã được người ta nói về Ngài trên các tòa giảng” và rằng “thật là khó khăn để nhận ra một vị thánh vì ngài xem ra giống như mọi người khác”.

Nói tóm lại, điều mà cha Anthony de Mello muốn nói với chúng ta là nếu chúng ta muốn làm cho Kitô-Giáo khả tín thì chúng ta cần phải thăm dò chiều sâu của tâm thức con người, vượt qua bên kia biên-vực hiện-tiền của chúng ta.”

“**Như Tiếng Chim Ca,**” nguyên-tác bằng tiếng Anh, nhan đề là “**The Song of the Bird**” của cha Anthony de Mello, đã được nhà xuất-bản Gujarat Sahitya Prakash ấn-hành và cho đến nay đã được dịch ra 31 ngôn-ngữ khác nhau trên thế-giới. Chúng tôi đã chuyển ngữ từ ấn bản mới nhất (ấn bản thứ 16, tháng ba năm 1998) của nhà xuất-bản nói trên.

HƯƠNG VĨNH

TỪ VỰNG

Mu-la (*mullah*): Tu sĩ Hồi giáo

Xu-phi (*soufi*): Tôn sư Hồi giáo

Gu-ru (*guru – gourou*): Tôn sư Ấn giáo

La-ma (*lama*): Tôn sư Phật giáo Tây Tạng

Ra-bi (*rabbi*): Tôn sư Do Thái giáo

Dịch giả chân thành cảm ơn giáo sư Trần Duy Nhiên ở Saigon đã đọc lại bản thảo và bổ túc một số từ ngữ cho chính xác hơn.

Giáo sư Trần Duy Nhiên đã được Chúa gọi về ngày 12/2/2009, thọ 69 tuổi. R.I.P.

THAY LỜI TỰA

Tập sách này được viết ra cho những người sống theo mọi niềm tin, niềm tin tôn giáo hay ngoài tôn giáo. Tuy nhiên, tôi không thể giấu độc giả rằng tôi là một linh mục Công Giáo. Tôi từng tự do lai vãng những truyền thống thần bí ngoài Kitô Giáo, thậm chí ngoài tôn giáo, và điều này đã để lại dấu ấn sâu sắc trong tôi và làm cho tôi phong phú hơn nhiều.

Tuy nhiên, tôi luôn trở về với Giáo Hội của tôi, vì đây là gia đình thiêng liêng của tôi; và nếu tôi cảm thấy một cách gay gắt, đôi khi rất bối rối, về những hạn chế và hẹp hòi của Giáo Hội đôi lúc đôi nơi, tôi

vấn ý thức rằng chính Giáo Hội Công Giáo đã đào luyện, nhào nặn tôi thành con người hiện nay. Do vậy mà, với tất cả tấm lòng triu mến, tôi dâng tặng tác phẩm này lên Giáo Hội: Mẹ và Thầy của tôi.

Mọi người đều ưa thích những mẫu chuyện ngắn mà độc giả sẽ thấy đầy đặn trong quyển sách này: những chuyện Phật Giáo, Kitô Giáo, Do Thái Giáo, Hồi Giáo, chuyện thiên, chuyện Nga Sô, Trung Hoa, Ấn Độ... chuyện cổ, chuyện kim.

Tất cả những mẫu chuyện đó đều có một đặc điểm chung: nếu ta đọc theo một cách nào đó, chúng sẽ giúp cho tâm linh phát triển .

NÊN ĐỌC NHỮNG MẪU CHUYỆN ĐÓ NHƯ THẾ NÀO?

Có ba cách đọc:

1/ Đọc mỗi chuyện một lần rồi sang chuyện khác. Cách đọc này chỉ để giải trí mà thôi.

2/ Đọc mỗi chuyện hai lần và suy nghĩ về nội dung. Dem áp dụng vào đời sống. Điều đó sẽ giúp bạn có được một loại cảm nếm thần học, (tức nghệ thuật nghe hay kể lại những mẫu chuyện về Thiên Chúa hay thần linh). Cách thức này rất hữu ích đối với một nhóm nhỏ, trong đó mỗi người chia sẻ những suy tư của mình liên quan đến đề tài thảo luận. Như thế ta sẽ tạo được một nhóm thần học.

3/ Đọc lại chính mẫu chuyện đó, sau khi đã nghiền ngẫm nội dung. Giữ thinh lặng nội tâm và để cho câu chuyện bộc lộ chiều sâu cùng ý nghĩa thâm trầm, một ý nghĩa vượt ra ngoài những từ ngữ và suy tư. Điều đó dần dần mang lại cho bạn một cảm thức về lãnh vực thần bí, (tức nghệ thuật thưởng thức và cảm nhận trong thâm tâm, ẩn ý của những mẫu chuyện liên hệ để dần dần được biến đổi nhờ những mẫu chuyện đó).

Ngoài ra có thể nghiền ngẫm mỗi mẫu chuyện đó suốt ngày, để hương thơm cùng làn điệu phảng phất và âm vang trong nội tâm độc giả, chứ không phải trong trí óc. Điều đó cũng có thể, dưới một khía cạnh nào đó, làm cho độc giả trở thành một nhà thần bí. Hầu hết những câu chuyện lược thuật trong sách này trước tiên nhằm vào mục đích đó.

CĂN-TRỌNG

Đa số những mẫu chuyện mà bạn sẽ đọc sau đây thường đi kèm với một lời bình nhằm minh họa một suy nghĩ mà chính bạn cũng muốn thực hiện. Đừng đóng khung trong những lời đính kèm nơi tập sách này: có khi chúng kìm hãm bạn, có khi chúng hướng bạn vào con đường lệch lạc.

Đừng đem bất cứ chuyện nào áp dụng cho ai khác ngoài bạn (cho linh mục, thượng tọa, cho Giáo Hội, cho người lân cận...), nếu không câu chuyện ấy sẽ tạo ra nơi bạn một loại thành kiến thiêng liêng: mỗi chuyện đều liên quan đến bản thân bạn mà thôi, chứ không liên quan đến ai khác.

Khi đọc lần đầu, bạn hãy đọc theo thứ tự được sắp xếp nơi đây: thứ tự đó hàm chứa một giáo huấn và một tinh thần mà độc giả sẽ bỏ sót nếu đọc các mẫu chuyện một cách tùy hứng.

§01 - HÃY TỰ MÌNH ĂN TRÁI

Ngày nọ, một đệ tử phàn nàn cùng Minh Sư:

“Thưa thầy, thầy thường kể cho chúng con nghe rất nhiều câu chuyện, nhưng chả bao giờ thầy giải thích ý nghĩa các câu chuyện đó.”

Minh Sư hỏi vặn lại:

“Nếu có ai cho con một trái cây, con có muốn người đó nhai trái cây ấy, rồi mới mớm cho con không?”

§02 - SỰ KHÁC BIỆT CÓ TÍNH CÁCH SINH TỬ

Ngày kia người ta hỏi xu phi Uwais:

“Ăn sủng đã mang lại gì cho ngài?”

Tu sĩ trả lời:

“Khi tôi thức dậy ban mai, tôi cảm thấy như một người không biết chắc là mình có thể sống tới chiều tối không.”

Người kia nói vắn lại:

“Nhưng ai ai cũng biết điều đó!”

Uwais đáp:

“Lẽ dĩ nhiên rồi.

Nhưng không phải ai ai cũng cảm nghiệm điều đó.”

Tiếng *ruợu* không bao giờ làm cho ai say cả.

§03 - TIẾNG CHIM CA

Các đệ tử không ngừng đặt câu hỏi về Thượng Đế.

Minh Sư nói:

“Thượng Đế là Đấng mà không ai biết và cũng không thể biết được. Mọi điều tuyên bố về Ngài cũng như mọi câu trả lời cho câu hỏi của các con đều bóp méo sự thật.”

Các đệ tử rầu rĩ nói:

“Thưa thầy, như vậy tại sao thầy từng nhọc công nói về Thượng Đế cho chúng con?”

Minh Sư hỏi:

“Tại sao con chim ca hát?”

Chim ca hát không phải vì công bố điều gì, nhưng vì có một bài ca.

Những lời nói của học-giả là để hiểu biết. Những lời nói của Minh Sư không phải để hiểu biết: phải nghe những lời nói đó như nghe tiếng gió rì rào qua cành cây kẽ lá, tiếng róc rách của dòng sông và tiếng hót của chim muông. Tiếng nói của Minh Sư sẽ đánh thức trong lòng bạn một điều gì đã tiềm ẩn bên kia biên giới của tri thức.

§04 - CÁI NHỌC

Một vị thánh ngày kia được ơn nói tiếng của loài kiến. Ngài lại gần một con kiến ra vẻ thông thái nhất và hỏi: “Đấng Toàn Năng giống cái gì? Dưới một khía cạnh nào đó, Ngài có thể so sánh với một con kiến được không?”

Con kiến thông thái trả lời: “Đấng Toàn Năng? Chắc chắn là không! Loài kiến chúng tôi, như ngài thấy đó, chúng tôi chỉ có một cái nọc. Nhưng Đấng Toàn Năng, Ngài có hai nọc!”

Ta thử kéo dài câu chuyện.

Khi người ta hỏi con kiến là Thiên Đàng giống cái gì, con kiến thông thái trả lời một cách trịnh trọng: “Trên ấy, chúng tôi sẽ giống Đấng Toàn Năng: mỗi một con kiến chúng tôi có hai cái nọc, nhưng nhỏ hơn mà thôi.”

Thế rồi một cuộc tranh luận dữ dội xảy ra giữa các trường phái tư duy thuộc đạo giáo về vấn đề là phải đặt cái nọc thứ hai nơi nào cho đúng chỗ trên thân thể của con kiến ở trên trời.

§05 - CON VOI VÀ CON CHUỘT

Một con voi đang đắm mình vui vẻ trong một cái ao nơi rừng sâu, một con chuột xuất hiện và yêu cầu voi ra khỏi hồ.

Voi nói: “Tao không ra.”

Chuột nói: “Tôi yêu cầu đấy: ra ngay lập tức đi.”

“Tại sao?”

“Tôi chỉ nói khi anh ra khỏi ao mà thôi.”

“Vậy thì tao không ra.”

Nhưng rồi cuối cùng voi cũng vất vả khó khăn ra khỏi ao, đứng đối diện với con chuột và nói: “Tại sao mày muốn tao ra khỏi hồ?”

“Để kiểm tra xem anh có mặc áo tắm của tôi không.”

Việc một con voi chui vào áo tắm của một con chuột thì vô cùng dễ dàng hơn việc Thượng Đế phải thích ứng với những ý niệm của chúng ta về Ngài.

§06 - CHIM BÒ CÂU CỦA NHÀ VUA

Nasruddin được làm tể tướng cho nhà vua. Ngày kia, trong khi lang thang đi qua cung điện, ông xem thấy một con chim ưng của nhà vua.

Nói đúng ra, từ trước đến giờ ông chưa bao giờ thấy một con chim ưng giống như vậy. Thế là ông lấy một cái kéo và tỉa vuốt, tỉa cánh và mổ chim ưng.

Ông bảo chim: “Đó, giờ đây mày mới có dáng dấp một con chim đích thực: chủ của mày đã bỏ bê mày.”

Bạn không giống ai cả nên có điều gì sai quấy ở nơi bạn!

§07 - MỘT CON KHỈ CỨU VỚT CON CÁ

Tôi thấy con khỉ tha một con cá ra khỏi mặt nước và để nằm trên một cành cây. Tôi nói: “Trời đất ơi! Chú đang làm gì vậy?”

Con khỉ trả lời: “Tôi đang cứu con cá cho khỏi chết đuối.”

Ánh nắng mặt trời làm sáng mắt chim phượng hoàng nhưng lại làm quáng mắt chim cú.

§08 - CHỖ MUỐI VÀ BÔNG GÒN QUA SÔNG

Nasruddin tải muối ra chợ bán. Con lừa của ông vấp và lộn qua sông, toàn bộ số muối đều tan ra hết. Khi tới bờ bên kia, con lừa chạy vòng vòng, khoái trá, vì không còn phải chở nặng nữa. Ngược lại, Nasruddin cảm thấy bực tức.

Phiên chợ tiếp theo, ông chắt những thùng bông gòn lên lừa. Con vật suýt phải chết đuối khi lộn qua sông vì trọng tải tăng lên.

Nasruddin sung sướng nói: “Thấy chưa! Cho mày một bài học kéo mày cứ tưởng rằng mỗi lần lội qua sông là đều có lợi!”

Hai người theo đạo. Một người tìm được sự sống còn người kia thì chết chìm.

§09 - ĐI TÌM LỪA

Mọi người hoảng hốt khi thấy mu-la Nasruddin cỡi con lừa chạy vun vút qua các đường làng.

Người ta hỏi thầy: “Thưa thầy, thầy đi đâu mà chạy như bay như biển vậy?”

Vị mu la vừa phi nước đại vừa trả lời: “Tôi đang đi tìm con lừa của tôi.”

Ngày kia, người ta thấy thiền sư Rinzai tìm kiếm thân thể của ông. Điều đó làm cho các đệ tử đang còn ngu muội khoái trá vô cùng.

Người ta cũng gặp nhiều người đã ra công tìm kiếm Thiên-Chúa như thế!

§10 - LINH ĐẠO CHÂN CHÍNH

Người ta hỏi Minh Sư: “Linh đạo là gì?”

Ngài trả lời: “Linh đạo là điều thành-công trong việc mang lại cho con người một sự biến đổi nội tâm.”

“Nhưng nếu tôi áp dụng những phương thức cổ truyền mà các vị Minh Sư để lại, đó không phải là linh đạo sao?”

“Không phải là linh đạo nếu nó không hữu hiệu cho chính bạn. Một cái chần đấp không còn là một cái chần đấp nữa khi không còn giữ được hơi ấm cho bạn.”

“Vậy thì linh đạo có thể thay đổi ư?”

“Con người thay đổi và các nhu cầu cũng thay đổi. Do đó, điều gì trước kia là linh đạo thì nay không còn là linh đạo nữa. Điều mà thông thường người ta gọi là linh đạo chẳng qua chỉ là sao chép những phương pháp đã dùng trong quá khứ mà thôi.”

Đừng cắt may con người cho thích ứng với chiếc áo.

§11 - CHÚ CÁ BÉ TÍ

Một con cá sống ở đại dương hỏi một con cá khác: “Xin lỗi bác, bác già hơn cháu, hẳn bác có thể nói cho cháu biết tìm thấy ở đâu điều mà người đời thường gọi là Đại Dương?”

Cá già nói: “Đại Dương là cái mà cháu đang lội trong đấy!”

“Cái này ư? Nhưng chỉ là nước thôi mà. Cái mà cháu tìm kiếm là Đại Dương kia.” Con cá bé tí rất thất vọng đã nói như thế rồi lội đi xa tìm kiếm ở nơi khác.

Có một người mặc bộ đồ khát-sĩ tìm tới Minh Sư và đã dùng ngôn ngữ nhà khát-sĩ mà thưa: “Từ nhiều năm nay, tôi đã tìm kiếm Thượng Đế. Tôi tìm kiếm Ngài ở bất cứ đâu đâu mà người ta nói có Ngài: ở trên các đỉnh núi cao, ở trong sa mạc mênh mêng, ở nơi tu viện thanh vắng và ở trong các khu ổ chuột của người nghèo.”

Minh Sư hỏi: “Bạn có gặp Ngài không?”

“Dạ không, tôi không gặp Ngài. Còn thầy?”

Minh Sư có thể nói được gì đây? Những tia nắng vàng chói chang của buổi chiều tà đang tràn ngập căn phòng. Từng đàn chim sẻ đang khe khẽ líu lo trên cây đa gần đó. Xa xa, người ta có thể nghe tiếng động cơ của xe cộ qua lại trên xa lộ. Một con muỗi bay vù vù bên tai, chỉ muốn chích muốn đốt... Tuy nhiên, chàng thanh niên chỉ biết ngồi trên ra đó và quả quyết rằng đã không gặp Thượng Đế.

Một lúc lâu, chàng đã bỏ ra đi, chán nản, thất vọng. để tìm kiếm ở nơi khác.

.

Chú cá bé tí ơi, đừng đi tìm kiếm mất công. Không có gì để kiếm tìm cả. Tất cả những gì chú phải làm là mở mắt ra mà xem thôi

§12 - CON CÓ NGHE TIẾNG CHIM HÓT KHÔNG?

Miền Ấn Độ theo Ấn Giáo đã khai-triển một hình ảnh tuyệt diệu để diễn tả mối tương quan giữa Thượng Đế và Tạo Vật của Ngài. Thượng Đế đã làm cho Tạo Vật nhảy múa. Chính Ngài là Vũ Công, còn Tạo Vật là Vũ Khúc. Vũ khúc khác với vũ công, tuy nhiên vũ khúc không thể tồn tại nếu không có vũ công. Bạn không thể mang vũ khúc về nhà trong một chiếc hộp, như ý bạn muốn. Khi vũ công ngưng thì vũ khúc cũng ngưng

Trên đường truy tầm Thượng Đế, con người suy tư quá nhiều, nghĩ ngợi quá nhiều, nói năng quá nhiều. Cho dẫu khi họ nhìn vũ khúc đó mà họ gọi là tạo vật, họ cũng chỉ để hết ngày giờ suy tư và bàn tán (với mình hay với người khác), nghĩ ngợi, phân tích và triết lý dông dài. Toàn những chữ và chữ. Toàn tiếng động và tiếng động mà thôi.

Bạn hãy im hơi lặng tiếng để chiêm ngắm Vũ Khúc. Bạn chỉ việc nhìn: một ngôi sao, một đóa hoa, một chiếc lá úa, một con chim, một viên đá... bất cứ yếu tố nào kết thành vũ khúc cũng đều đáng kể hết. Bạn hãy nhìn. Bạn hãy lắng nghe. Bạn hãy cảm nhận. Bạn hãy đụng chạm. Bạn hãy thương thức. Và chắc chắn không sớm thì muộn bạn cũng sẽ nhận chân Thượng Đế – Ngài chính là vị Vũ Công!

Một đệ tử ngày nào cũng than vãn với Thiên Sư một câu như sau: “Thầy đã giấu con bí quyết tối hậu của Thiên.” Anh ta không chấp nhận sự kiện Thiên-Sư không chịu trả lời.

Ngày kia, họ đang sánh bước dạo chơi dọc theo sườn đồi thì nghe một con chim hót.

Thiên Sư hỏi: “Con có nghe con chim đó hót không?”

Đệ tử trả lời: “Dạ có.”

“Này, bây giờ con đã rõ là thầy không giấu giếm con điều gì.”

“Dạ.”

Nếu bạn đã thực sự nghe một con chim hót, nếu bạn đã thực sự nhìn thấy một thân cây... thì bạn đang có khả năng hiểu biết, vượt qua những ngôn từ và khái niệm.

Bạn nói gì? Bạn bảo rằng mình đã nghe hằng chục con chim hót và thấy hằng trăm thân cây ư? À! Có đúng là bạn đã nhìn thấy thân cây hay chỉ nhìn thấy cái nhãn hiệu mà thôi? Nếu bạn nhìn một thân cây và thấy một thân cây, thì bạn chưa thực sự nhìn thấy cây. Khi bạn nhìn một thân cây và thấy một phép

lạ – lúc bấy giờ bạn mới thực sự nhìn thấy! Lòng bạn có bao giờ tràn ngập niềm hân hoan không thốt nên lời khi nghe một con chim hót chưa?

§13 - TÔI BỬA CỦI

Khi Giác Ngộ rồi, Thiền Sư đã viết những dòng dưới đây để nói lên niềm hân hoan của mình:

“Tuyệt diệu thay:

Tôi bửa củi!

Tôi gánh nước!”

Sau khi đạt ngộ, thật ra không có gì thay đổi cả. Cây cối vẫn là cây cối; người ta vẫn trước sao sau vậy; và cả bạn cũng thế. Bạn cũng vẫn ủ rũ hay bình thản, vẫn hiền triết hay điên rồ như trước kia. Ngoại trừ một sự khác biệt quan trọng là giờ đây bạn nhận chân sự vật bằng con mắt khác. Giờ đây bạn trở nên ít dính bén hơn. Và con tim của bạn tràn trề kinh ngạc thích thú.

Đó là thực chất của Chiêm Niệm: Cảm Quan về sự Kinh Ngạc thích thú.

Chiêm niệm khác với xuất thần ở chỗ xuất thần đưa đến thái độ xa lánh cuộc đời. Nhà chiêm niệm khi đã giác ngộ vẫn tiếp tục bửa củi, gánh nước. Chiêm niệm khác với sự nhận thức về vẻ đẹp ở chỗ sự cảm nhận cái đẹp (một bức tranh hay một buổi hoàng hôn chẳng hạn) phát sinh một cảm khoái mang tính chất thẩm mỹ, trong khi chiêm niệm phát sinh sự ngạc nhiên hân hoan – cho dù đối tượng quan sát là gì, một buổi chiều tà hay một viên đá.

Đó là đặc điểm của trẻ con. Chúng luôn sống trong trạng thái kinh ngạc hân hoan. Do đó, chúng thoải mái len lỏi vào Nước Trời.

§14 - BỤI TRE

Con chó Brownie ngồi xuống, nhìn chăm chăm đọt cây, tai chổng lên, đuôi ve vẩy có vẻ bồn chồn. Nó đang chú tâm nhìn một con khỉ. Nó chỉ ý thức mỗi một điều: đó là con khỉ. Không ý nghĩ nào có thể

quấy phá sự tập trung trọn vẹn của nó, không chút mảy may ưu tư đến ngày mai. Brownie là biểu tượng gần gũi nhất đối với thái độ Chiêm Niệm mà tôi chưa bao giờ trông thấy.

Có thể chính bạn cũng từng chứng nghiệm một điều tương tự, khi bạn hoàn toàn tập trung vào việc quan sát một con mèo đang đùa giỡn.

Và đây là một công thức Chiêm Niệm cũng có giá trị như bất cứ công thức nào mà tôi từng biết: Hãy hoàn toàn sống trong hiện tại. Hãy vứt đi mọi suy nghĩ về tương lai, hãy vứt đi mọi suy nghĩ về quá khứ, hãy vứt đi mọi hình ảnh và mọi sự trừu tượng hóa, và trở về với thực tại. Tức thị việc Chiêm Niệm sẽ xây tới!

Sau nhiều năm tu tập, một đệ tử khẩn khoản xin Minh Sư dẫn đưa anh ta đến sự Giác Ngộ. Minh Sư liền dẫn anh ta đến một bụi tre và nói:

“Con hãy nhìn xem cành tre này, xem nó lớn biết bao! Con hãy nhìn xem cây tre kia, xem nó nhỏ thó phải không?”

Chính ngay lúc ấy, đệ tử trực nhận sự giác ngộ.

Người ta kể lại rằng Đức Phật đã tu tập mọi hình thức khổ hạnh được biết đến trong nước Ấn Độ thời bấy giờ, nhằm đạt tới sự giác ngộ. Nhưng hoàn toàn vô ích. Ngày kia, ngài ngồi dưới gốc cây bồ đề và đã chứng nghiệm sự giác ngộ. Ngài đã truyền lại bí quyết giác ngộ cho các đệ tử bằng những lời lẽ xem ra bí ẩn đối với những người chưa am tường: “Hỏi các bậc tì kheo, khi thở vào thật sâu, các ngươi hãy ý thức rằng mình đang thở vào thật sâu. Và khi thở vào nhẹ nhẹ, hỏi các bậc tì kheo, hãy ý thức rằng mình đang thở vào nhẹ nhẹ. Và khi thở vào một cách điều hòa, hỏi các bậc tì kheo, hãy ý thức rằng mình đang thở vào một cách điều hòa.” Hãy ý thức. Hãy chăm chú. Hãy hội nhập.

Hình thức hội nhập đó, ta nhìn thấy được ở nơi trẻ nhỏ. Chúng rất gần gũi với Nước Trời.

§15 - Ý THỨC TRONG MỌI KHOẢNH KHẮC

Không một thiên sinh nào được phép dạy thiên cho người khác nếu chưa sống đủ mười năm bên cạnh Thiên Sư.

Tenno, sau mười năm tu tập đã trở nên một bậc thầy dạy thiên. Ngày kia ông ta đi thăm viếng Thiên Sư Nan-in. Hôm đó trời mưa cho nên Tenno phải mang guốc và che dù.

Khi Tenno bước vào, Nan-in chào hỏi: “Anh đã để guốc và dù ngoài hành lang phải không? Vậy hãy nói cho tôi biết: anh đã để chiếc dù bên phải hay bên trái đôi guốc?”

Tenno rất lúng túng vì không biết trả lời làm sao. Ông mới nhận ra rằng mình chưa có thể duy trì một sự Ý Thức trong từng phút từng giây. Bây giờ ông xin làm đệ tử Nan-in để tu tập thêm mười năm nữa ngõ hầu có được một Ý Thức trong mọi Khoảnh Khắc.

Ai có ý thức trong mỗi khoảnh khắc; ai hoàn toàn sống trong hiện tại từng phút từng giây, người đó là Minh Sư!

§16 - SỰ THÁNH THIỆN CỦA GIÂY PHÚT HIỆN TẠI

Ngày kia người ta hỏi Đức Phật: “Cái gì làm cho một con người trở nên thánh thiện?” Đức Phật trả lời: “Mỗi giờ chia ra nhiều giây và mỗi giây chia ra nhiều sao. Ai có thể sống hoàn toàn trong hiện tại trong mỗi một sao thì người đó là một vị thánh.”

Một chiến sĩ Nhật Bản bị quân địch bắt bỏ tù. Suốt đêm anh ta không thể nào chợp mắt vì tin chắc sáng mai anh sẽ bị tra tấn dã man.

Nhưng ngay lúc đó những lời nói của vị Thiền Sư vang vọng trong đầu óc anh: “Ngày mai không thực hữu. Chỉ có hiện tại mới là thực hữu.”

Thế là anh trở về với thực tại – và lăn ra ngủ một giấc ngon lành.

Người mà Tương Lai không chi phối được: Cũng giống như đàn chim trên trời và bông huệ ngoài đồng. Không chút ưu tư đối với ngày mai. Hoàn toàn an trú trong hiện tại. Đó là sự Thánh Thiện!

§17 - NHỮNG QUẢ CHUÔNG ĐÈN THỜ

Ngôi đền thờ được xây cất trên một hải đảo, có cả ngàn quả chuông. Chuông lớn và chuông nhỏ, được nắn đúc do các tay thợ lành nghề nhất thế giới. Khi một cơn gió nổi lên hay khi một trận phong ba bão táp gầm thét, mọi quả chuông đều nhất loạt ngân vang, tạo thành một bản hợp tấu làm say sưa con tim của khách mộ điệu.

Nhưng rồi qua bao thế kỷ, hải đảo đó đã chìm sâu xuống dưới đáy biển và cuốn theo với nó những quả chuông của ngôi đền thờ. Tương truyền rằng các quả chuông vẫn tiếp tục ngân vang không ngừng và ai

để ý lắng tai nghe đều có thể nghe được. Hấp dẫn bởi huyền thoại đó, một thanh niên đã vượt xa ngàn dặm, cương quyết nghe cho bằng được những tiếng chuông bắt hủ đó. Ngày qua ngày, anh ngồi một mình trên bờ biển, mặt hướng về nơi mà hải đảo đã bị chìm xuống và cố lắng nghe với hết tâm hồn. Nhưng điều duy nhất anh nghe được, ấy là tiếng sóng gầm. Anh đã làm hết sức để cố xua đuổi tiếng sóng đó nhưng chỉ hoài công mà thôi; tiếng sóng biển vẫn vang rền không trung.

Anh ta còn ở lại đó thêm nhiều tuần lễ để nghe. Mỗi khi cảm thấy không còn can đảm nữa, anh liền để ý nghe ngóng những hiền nhân ở trong làng mạc khẽ bàn luận với nhau một cách khoái trá về huyền thoại đầy bí ẩn kia. Và con tim của anh đã nôn nóng trở lại... để rồi lại chán nản, sau nhiều tuần lễ cố gắng nữa mà chẳng đi đến kết quả nào.

Cuối cùng, anh đã quyết định bỏ cuộc. Có thể anh không nằm trong số những người mà định mệnh đã an bài để được nghe tiếng chuông. Có thể huyền thoại kia không đúng sự thật. Đó là ngày cuối cùng của anh và anh đã đến nơi bãi cát để giả từ biển cả, bầu trời trong xanh, tiếng gió vi vu và hàng dừa thẳng tắp. Anh nằm dài trên cát, và lần đầu tiên, anh lắng nghe tiếng sóng biển rì rào.

Chẳng bao lâu anh đã mất hút trong tiếng động và trở nên gần như vô ý thức, bởi vì tiếng động đã tạo nơi lòng anh một sự tĩnh lặng sâu lắng làm sao!

Giữa lòng tĩnh lặng sâu lắng đó, anh đã nghe thấy! Tiếng ngân vang của một quả chuông nhỏ, tiếp theo một quả chuông khác rồi lại một quả chuông khác nữa... và cứ như thế mỗi một quả chuông trong số ngàn quả chuông của đền thờ đã đua nhau ngân vang một cách nhịp nhàng, và con tim của anh ngất ngây sung sướng.

Bạn có muốn nghe những tiếng chuông của đền thờ không? Bạn hãy lắng nghe tiếng gầm của biển cả.

Bạn có muốn nhìn thấy Thượng Đế không? Bạn hãy nhìn tạo vật của Ngài một cách chăm chú.

§18 - NGÔI LỜI TRỞ NÊN XÁC THỊT

Trong Phúc Âm Thánh Gioan, người ta đọc được:

Ngôi Lời đã trở nên xác thịt; Người đến cư ngụ ở giữa chúng ta... nhờ Người, vạn vật được tạo thành; không có Người, chẳng có gì được tạo thành. Điều được tạo thành ở nơi Người là sự sống và sự sống là ánh sáng cho nhân loại. Ánh sáng chiếu soi trong bóng tối và bóng tối đã không nhận ra ánh sáng.

Bạn hãy nhìn bóng tôi một cách chăm chú. Bạn sẽ mau mắn nhận ra ánh sáng. Bạn hãy nhìn chăm chú mọi sự. Bạn sẽ mau mắn nhận ra Ngôi Lời.

Ngôi Lời đã trở nên xác thịt và cư ngụ ở giữa chúng ta...

Bạn hãy chấm dứt những cố gắng cuồng nhiệt để biến xác thịt trở lại thành lời. Nói, nói, nói, lời nói gió bay...

§19 - THẦN TƯỢNG MANG HÌNH DẠNG CON NGƯỜI

Một truyện cổ tích Ấn Độ.

Ngày kia một thương gia bị đắm tàu và trôi giạt vào bờ biển Tích Lan nơi mà Vibhishana là Vua các Quái Vật. Khi thấy người đó, Vibhishana rất đổi vui mừng liền nói: “A! Đây đúng là hình ảnh thần Rama của tôi! Đúng là một hình dạng con người giống thế này!” Thế là ông truyền lệnh lấy áo quần sạch sẽ mặc cho thương gia và đeo vào người này những món trang sức tuyệt đẹp rồi ông thờ lạy.

Ramakrishna, nhà thần bí Ấn Độ đã thú nhận điều này: “Lần đầu tiên tôi nghe câu chuyện đó, tôi cảm thấy một nỗi vui mừng khôn tả. Nếu Thượng Đế có thể được tôn sùng qua một ảnh tượng bằng đất sét, tại sao Ngài không được tôn sùng qua một con người!”

§20 - TÌM KIẾM KHÔNG ĐÚNG CHỖ

Một người lối xóm thấy thầy Nasruddin quì gối và chống tay, đang tìm kiếm vật gì.

“Thưa thầy, thầy đang kiếm gì đó?”

“Kiếm chìa khóa của tôi.”

Cả hai người cùng quì gối để kiếm.

Sau một hồi lâu, người lối xóm hỏi:

“Thầy đã mất chìa khóa ở đâu?”

“Ở trong nhà tôi.”

“Chúa ôi! Vậy tại sao thầy lại tìm kiếm ở đây?”

“Bởi vì ở đây sáng sủa hơn.”

Bạn hãy tìm kiếm Chúa nơi mà bạn đã đánh mất Ngài.

§21 - CÂU HỎI

Tu sĩ nói: “Tất cả những núi sông, quả địa cầu và các tinh tú – mọi thứ đó đều từ đâu mà đến?”

Minh sư đáp: “Câu hỏi của anh đến từ đâu?”

Hãy nhìn vào bên trong!

§22 - NHỮNG NGƯỜI LÀM NHÃN HIỆU

Cuộc sống chẳng khác gì một chai rượu nồng.

Ai ai cũng đọc cái nhãn hiệu trên chai rượu.

Thảng hoặc mới có người ném thử rượu.

Ngày kia Đức Phật đưa lên một cành hoa và yêu cầu mỗi một đệ tử nói đôi điều về cành hoa đó.

Người thì đọc một bài diễn văn. Người khác làm một bài thơ. Người khác nữa sáng tác một dụ ngôn. Ai nấy cố gắng tỏ ra mình sâu sắc và thông thái hơn người khác.

Đúng là những người làm nhãn hiệu!

Riêng Ma-ha-ca-diếp mỉm cười và không thốt ra lời nào. Chỉ riêng ông ta đã thấy rõ thế nào là hoa.

Phải chi tôi biết thưởng thức khi ngắm nhìn một con chim,

một cành hoa,

một tàng cây,

một khuôn mặt con người!

Nhưng tiếc thay, tôi không có thời giờ.

Tôi quá bận rộn học cách đọc các nhãn hiệu.

§23 - CÔNG THỨC

Một nhà thần bí từ rừng sâu trở về.

Người ta hỏi ông: “Xin nói cho chúng tôi biết Thượng Đế như thế nào?”

Nhưng làm thế nào để vị đó có thể nói cho họ điều mà ngài đã chứng nghiệm tự trong sâu thẳm nội tâm?

Thượng Đế có thể gói ghém trong vài từ ngữ được sao?

Cuối cùng, nhà chiêm niệm đã cho họ một công thức – vụng về và khiếm khuyết – với hy vọng rằng vài người trong bọn họ có thể được thôi thúc để tự họ chứng nghiệm điều đó.

Họ đã vội chớp lấy công thức. Họ đã biến công thức thành một văn bản linh thánh. Họ đã áp đặt công thức đó trên người khác như là một tín lý thần thiêng. Họ đã khó nhọc ra đi phổ biến tài liệu đó ở nước ngoài. Thậm chí có người đã hy sinh cả mạng sống mình cho lý tưởng đó.

Nhà thần bí rất đau buồn. Phải chi ông ta đừng nói với họ điều gì thì hơn.

§24 - NHÀ THÁM HIỂM

Nhà thám hiểm trở về, dân chúng nóng lòng muốn biết miền Amazon. Nhưng làm thế nào để ông ta có thể diễn đạt những cảm xúc dạt dào trong tim khi ông nhìn ngắm những hoa thơm cỏ lạ và khi nghe tiếng thì thầm của núi thẳm rừng sâu ở trong đêm trường; khi đối diện với hiểm nguy của thú dữ hay khi phải chèo xuồng qua những thác ghềnh hiểm trở?

Ông đành bảo họ: “Quý vị hãy tự tới đó mà khám phá đi.” Để hướng dẫn họ, ông đã vẽ ra cả một bản đồ con sông Amazon.

Họ đã nhào vô chụp lấy bản đồ. Họ đóng khung lại và treo ở tòa Đô Chính. Họ đã chụp hình nhiều bản cho họ. Và tất cả những ai thủ đắc một bản thì tự xem như mình là chuyên viên về giòng sông Amazon,

cho dù họ chẳng rõ mỗi chỗ uốn khúc ngoằn ngoèo của con sông, nơi nào sông rộng bao nhiêu, sâu bao nhiêu, nơi nào nước chảy xiết, nơi nào nước tuôn như thác đổ?

Người ta thuật lại rằng Đức Phật đã thắng thần khước từ không để lôi cuốn vào việc luận bàn về Thượng Đế.

Chắc chắn ngài biết rất rõ những nguy cơ khi vẽ những bản đồ cho những nhà thám hiểm xa-lông.

§25 - THÁNH TÔMA THÀNH AQUINÔ NGỪNG VIẾT LÁCH

Truyện kể rằng Thánh Tôma Aquinô, một trong những thần học gia lỗi lạc của thế giới, đột nhiên ngưng viết lách. Khi thầy thư ký của ngài than phiền về việc tác phẩm của ngài còn đang bỏ dở, thánh Tôma đáp lại: “Thầy Réginald ạ, cách đây mấy tháng, cha đã cảm nghiệm Đấng Tuyệt Đối, do đó, tất cả những gì cha đã viết về Thiên Chúa từ trước, giờ đây đối với cha, xem ra hoàn toàn vô nghĩa.”

Làm khác hơn thế nào được, khi học giả trở thành nhà thị kiến?

Khi nhà thần bí xuống núi, một người vô thần đến gần và đã hỏi một câu châm biếm như sau: “Ngài mang xuống cho chúng tôi cái gì từ ngôi vườn hoan lạc mà ngài đã nấn ná?”

Nhà thần bí trả lời: “Tôi đã có ý nhét đầy những hoa thơm vào túi áo khoác của tôi để biếu bạn bè khi trở về. Nhưng khi ở trên đó, tôi đã bị ngậy ngát bởi mùi thơm của ngôi vườn đó cho đến nỗi đã để lại áo khoác của tôi luôn.”

Các Thiên Sư diễn tả điều đó ngắn gọn như sau: “Người biết thì không nói. Người nói thì không biết.”

§26 - MỘT TU SĨ KHỔ HẠNH BỊ CÚ TÁT ĐAU ĐIẾNG

Một vị tu sĩ khổ hạnh ngồi tham thiền nhập định bên bờ sông. Một người đi ngang qua thấy cái ót trắng nõn, cảm lòng không đậu, liền tát một cái nẩy lửa. Ông ta cảm thấy thích thú biết bao khi nghe tiếng “bốp” của bàn tay mình vọng lên từ cái ót vị tu sĩ khổ hạnh. Người này cảm thấy đau điếng nên lập tức đứng dậy để tát trả lại.

Người kia vội nói: “Xin khoan đã. Ông có thể tát lại tôi, nếu ông muốn. Nhưng trước hết, xin ông hãy trả lời câu hỏi này đã: tiếng bốp phát ra từ bàn tay tôi hay từ cái ót của ông?”

Vị tu sĩ khổ hạnh đáp: “Ông hãy tự trả lời lấy đi. Nỗi đau đớn mà tôi đang chịu không cho phép tôi lý thuyết dông dài. Phần ông, ông có thể tự làm điều đó, vì ông không cảm thấy đau đớn như tôi.”

§27 - MINH TRIẾT TRONG MỘT NỐT NHẠC

Không ai biết ông Kakua đã ra thế nào, sau khi ông rút lui khỏi triều đình. Và đây là câu chuyện liên quan đến đời ông.

Kakua là người Nhật Bản đầu tiên học Thiền ở Trung Hoa. Ông chỉ du hành chút ít thôi vì ông say mê thiền định.

Khi người ta gặp ông đi ra ngoài và xin giảng dạy, ông chỉ nói một hai tiếng và rút lui về bên kia khu rừng để khỏi bị quấy rầy.

Khi ông về lại Nhật Bản, Hoàng Đế nghe tiếng liền chỉ thị ông dạy thiền cho cả triều đình. Kakua đối diện nhà vua trong thinh lặng và bất động. Kế đó, ông lấy ống sáo trong vạc áo ra, thổi một nốt ngân ngắn, kính cẩn cúi chào nhà vua và biến mất.

Đức Khổng Tử nói: “Không giáo hóa một người đã chín mùi, là bỏ phí con người. Giáo hóa một người chưa chín mùi, là phí đi lời nói.”

§28 - THẦY NÓI GÌ?

Minh Sư ghi khắc sự minh triết của mình trong tâm khảm đệ tử, chứ không phải trên những trang giấy trắng. Đệ tử có thể cu r mang sự minh triết đó trong thâm tâm mình ba bốn chục năm, cho tới khi gặp được một người sẵn sàng đón nhận.

Ngày kia, Thiền Sư Mu-nan sai người đi kiếm đệ tử là Shoju và bảo rằng: “Giờ đây thầy đã già, Shoju con hỏi, con sẽ lãnh lấy trọng trách truyền đạt giáo huấn của thầy. Đây là quyển sách đã truyền tay từ Thiền Sư này sang Thiền Sư khác được bảy đời rồi. Chính thầy cũng có bổ túc đôi điều mà con sẽ thấy hữu ích. Nè, con hãy giữ lấy quyển sách này với con như chứng tích rằng con là người kế vị thầy.”

Shoju nói: “Xin thầy nên giữ quyển sách đó cho thầy. Con đã học Thiền với thầy mà không thông qua chữ viết và con rất sung sướng duy trì Thiền như thế đấy.”

Mu-nan bình tĩnh trả lời: “Thầy biết, thầy biết. Cho đâu như thế, quyển sách này đã được sử dụng qua bảy thế hệ và cũng sẽ hữu ích cho con. Nè, con hãy giữ lấy cho con.”

Tình cờ lúc đó hai người đang ngồi nói chuyện gần lò sưởi. Khi quyển sách vừa tới tay Shoju, ông liền ném ngay vào lửa. Ông ta không cảm thấy một chút thích thú gì đối với những văn bản.

Mu-nan là người mà chưa ai thấy nổi giận trước kia, đã la lớn: “Con điên rồi! Con làm gì vậy?”

Đến lượt Shoju cũng la lớn: “Chính thầy mới là khùng là điên! Thầy nói gì vậy?”

§29 - CON QUI VÀ BẠN NÓ

Ngày kia con quỉ đi dạo chơi với một người bạn.

Họ thấy trước mặt một người đang dừng lại, cúi xuống nhặt một vật gì ở trên mặt đường.

Người bạn hỏi: “Người đó đã tìm được vật gì thế?”

Con quỉ đáp: “Một mảnh vụn Chân Lý.”

Người bạn hỏi thêm: “Điều đó không phiền hà nhà ngươi sao?”

Con quỉ đáp lại: “Không đâu! Tôi sẽ cho phép người ấy dùng mảnh chân lý kia để tạo thành một tín ngưỡng.”

Mọi tín ngưỡng tôn giáo đều là những tấm biển nhỏ để chỉ đường đưa đến Chân Lý. Khi người ta cố bám víu vào tấm biển chỉ đường thì họ đã cản trở mình trên đường tiến tới Chân Lý, bởi vì họ có cảm tưởng sai lầm là mình đã nắm được Chân Lý.

§30 - NASRUDDIN ĐÃ CHẾT

Mu-la Nasruddin sang Trung Hoa. Ở đó ông thâu nhận một nhóm đệ tử để tu luyện họ trở nên giác ngộ. Khi giác ngộ rồi, họ không theo học nữa!

Gu-ru của bạn không đáng được tin cậy, khi bạn ngồi bên chân ngài suốt đời.

§31 - Những hài cốt để thử thách đức tin

Một nhà thông thái Kitô giáo khẳng định rằng Thánh Kinh phải đúng từng li từng tí. Ngày kia một khoa học gia đến gần bên ông và nói: “Theo Thánh Kinh, trái đất đã được tạo dựng cách đây khoảng năm ngàn năm. Thế mà người ta đã khai quật những hài cốt chứng tỏ sự sống xuất hiện trên quả địa cầu chúng ta cả triệu năm rồi.”

Nhà thông thái đối đáp bốp chát: “Khi dựng nên trái đất cách đây năm ngàn năm, Thiên Chúa đã cố ý chôn giấu những hài cốt đó để thử thách đức tin chúng ta và xem chúng ta có đặt niềm tin vào Lời của Chúa hơn là vào chứng cứ hiển nhiên của khoa học không.”

Lại một chứng cứ khác cho thấy tín ngưỡng cổ chấp chỉ bốp méo thực tế mà thôi.

§32 - Tại sao người lành lại chết?

Vị thuyết giáo trong làng đến viếng nhà một giáo hữu già nua. Ông vừa nhám nháp cà phê vừa trả lời mấy câu hỏi của bà cụ.

Bà cụ hỏi: “Tại sao Chúa hay gọi tới những ôn dịch như thế?”

Nhà thuyết giáo trả lời: “Ồ! Đôi khi người ta trở nên hung dữ đến nỗi cần phải tiêu diệt đi và chính vì thế mà Chúa nhân từ đã cho phép xảy ra ôn dịch.”

Cụ già cãi lại: “Nhưng vậy thì tại sao biết bao người lành cũng bị tiêu diệt cùng với người dữ?”

Nhà thuyết giáo giải thích: “Những người lành được triệu tập để làm chứng nhân. Chúa muốn có một bản án công bằng cho mỗi một linh hồn.”

Không có gì mà một người tín hữu có niềm tin không khoan nhượng không cắt nghĩa cho bằng được.

§33 - Minh Sư không biết

Một người Truy Tâm Chân Lý tiến lại gần Đệ Tử và kính cẩn hỏi: “Ý nghĩa nhân sinh là gì?”

Đệ Tử tra cứu những Tác Phẩm của Minh Sư và trả lời một cách quả quyết: “Nhân sinh không gì khác hơn là việc biểu lộ ra ngoài sự tràn trề của Thượng Đế.”

Khi người đó gặp Minh Sư và cũng đặt một câu hỏi như thế thì Minh Sư trả lời: “Tôi không biết.”

Người Truy Tâm Chân Lý nói: “Tôi không biết.” Đó là sự lương thiện.

Minh Sư nói: “Tôi không biết”. Đó là lương tri của nhà thần bí, theo đó ngài biết mọi chuyện nhờ vào sự không biết.

Đệ Tử nói: “Tôi biết.” Đó là sự vô minh trá hình dưới sự hiểu biết vay mượn.

§34 - Hãy xem xét ánh mắt người ấy

Viên Chỉ Huy đảm quân chiếm đóng nói với ông Lý Trường miền núi rằng: “Chúng tôi biết ông đang giấu một tên phản tặc. Trừ khi ông giao nộp nó cho chúng tôi, chúng tôi sẽ khủng bố dân làng của ông bằng mọi phương tiện sẵn có trong phạm vi quyền hạn của chúng tôi.”

Thực ra, dân làng đã che giấu một người hiền nhiên vô tội. Nhưng ông Lý Trường làm được gì bây giờ đây khi mà sự an sinh của dân làng đang bị đe dọa? Những ngày thảo luận ở Hội Đồng Xã không đưa đến kết quả nào. Do đó ông Lý Trường đã đem nội vụ ra thảo luận với cha xứ. Cha Xứ và ông Lý Trường đã thức trọn đêm để tra cứu Thánh Kinh và cuối cùng đã tìm ra một đoạn nói rằng: “Thà một người chết mà cứu sống cả quốc gia.”

Thế là ông Lý Trường giao nộp người vô tội đó mà những tiếng kêu la vang dội khắp làng vì bị tra tấn cho đến chết.

Hai mươi năm sau, một vị tiên tri đến làng đó, đã đi tới ngay ông Lý Trường mà nói: “Làm sao các người xử sự như thế được? Người đó được Chúa sai đến để trở thành vị cứu tinh cho quốc gia. Các người đã giao nộp người đó để bị tra tấn và bị giết chết.”

Ông Lý Trường phân trần: “Nhưng tôi đã sai lầm ở chỗ nào? Cha xứ và tôi đã xem xét Thánh Kinh và đã theo đó mà hành động.”

Vị tiên tri nói: “Các người đã sai lầm ở chỗ đó. Các người đã xem xét Thánh Kinh. Lẽ ra, các người nên xem xét ánh mắt người đó mới phải.”

§35 - Hạt lúa từ cỗ mộ Ai Cập

Người ta tìm thấy một nắm lúa có từ năm ngàn năm nay ở trong cỗ mộ vua chúa Ai Cập. Có người đã ươm trồng những hạt lúa đó và trước sự ngạc nhiên của mọi người, chúng đã lấy lại sức sống.

Ngôn từ của một người giác-ngộ chẳng khác gì những hạt giống chứa đựng sức sống và tràn đầy sinh lực. Chúng có thể tồn tại dưới hình thức những hạt giống trong nhiều thế kỷ, cho tới ngày được ươm trồng trong một thửa đất màu mỡ của một con tim sẵn sàng đón nhận.

Tôi cứ ngỡ rằng những lời lẽ trong Thánh Kinh đều khô khan, không có sức sống. Nhưng chính con tim của tôi cần cỗi, không còn sinh khí, do đó làm thế nào để vật gì có thể bén rễ ở đó được?

§36 - Hãy sửa đổi kinh sách

Có người thưa với Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn, những điều ngài dạy dỗ không tìm thấy trong Kinh Sách.”

Đức Phật đáp: “Vậy thì ông hãy thêm vào đi.”

Sau một hồi lúng túng, người đó lại thưa: “Bạch Đức Thế Tôn, cho phép con gợi ý là có đôi điều ngài giảng dạy quả thực đi ngược lại với Kinh Sách.”

Đức Phật trả lời: “Vậy thì Kinh Sách cần được sửa đổi.”

Lần kia, tại Liên Hiệp Quốc, có đề nghị nên duyệt xét lại tất cả mọi Kinh Sách thuộc mọi tôn giáo trên thế giới: những gì trong Kinh Sách cổ võ sự bất khoan dung hay sự tàn bạo phải được bãi bỏ; những gì làm phương hại đến nhân phẩm phải bị xóa bỏ.

Khi người ta khám phá ra tác giả của đề nghị nói trên chính là Chúa Kitô, các ký giả vội đổ xô về nơi ngài cư trú. Ngài cắt nghĩa một cách đơn giản như sau: “Kinh Sách, cũng như ngày Sabbat, là để phục vụ con người, chứ không phải con người để phục vụ Kinh Sách.”

§37 - Vợ người mù

Một người gả cô con gái xấu xí cho một người mù, vì ngoài ra không ai ưng cô ta hết.

Khi một vị bác sĩ chịu chữa trị người mù cho sáng mắt thì cha cô gái không chấp thuận, vì sợ người đàn ông đó sẽ ly dị con gái mình.

Sa'di bình luận câu chuyện đó như sau: “Người chồng của một bà vợ xấu xí nên mù mắt mãi mãi thì tốt hơn hết.”

Và một người bảo thủ u mê.

§38 - Những nhà chuyên nghiệp

Đời sống tâm linh của tôi bị các nhà chuyên nghiệp tiếp quản. Muốn học cách cầu nguyện, tôi phải nhờ đến một vị Giám Đốc Linh Hướng; muốn tìm xem Thánh Ý Chúa, tôi thỉnh ý một vị Chuyên Môn để giúp tôi nhận thức rõ ràng; muốn hiểu biết Thánh Kinh, tôi thỉnh ý một Học Giả Kinh Thánh; muốn biết mình có phạm tội hay không, tôi cần tới một Thần Học Gia về Luân Lý; và muốn được tha tội, tôi quì gối trước Linh Mục.

Có một ông tù trưởng ở trên các hòn đảo vùng Nam Hải thiết tiệc khoản đãi một vị thượng khách đến từ Tây Phương.

Tới lúc đọc diễn văn ca ngợi vị thượng khách, ông tù trưởng ngồi bệt giữa sàn nhà trong khi một diễn giả chuyên nghiệp được thuê mượn đặc biệt cho dịp đó, đã thao thao bất tuyệt.

Khi bài diễn văn tán tụng vừa dứt, vị thượng khách đứng lên định ngỏ đôi lời. Ông tù trưởng đã ân cần giữ lại và nói: “Xin đừng, xin đừng, tôi đã muốn một diễn giả cho ngài rồi. Ở trên đảo chúng tôi, việc ngỏ lời trước công chúng không thể để cho những người tài tử được.”

Tôi tự hỏi, trong tương quan giữa mình với Chúa, Ngài có ưa chuộng việc chúng ta trở nên những người tài tử hơn không?

§39 - Các chuyên gia

Một câu chuyện của xu-phi:

Một người chết, đột nhiên sống lại và bắt đầu đập thình thình vào nắp quan tài.

Họ mở quan tài ra, người đó ngồi dậy và hỏi những người tụ tập chung quanh: “Các bạn đang làm gì thế? Tôi không chết mà!”

Mọi người im lặng, không tin những lời anh ta nói. Cuối cùng, một người đi đưa đám ma thốt lên: “Bạn ơi, các bác sĩ và các linh mục đã chứng nhận bạn chết. Vậy thì bạn đã chết rồi.”

Và anh ta đã được chôn cất theo đúng thủ tục.

§40 - Tô cháo của cháo vịt

Ngày kia một người bà con đến thăm Nasruddin, mang cho ông một con vịt. Nasruddin đem con vịt nấu cháo ăn.

Rồi thì một đoàn khách khứa bắt đầu kêu ới ới, ai ai cũng tự xưng là bạn bè của người bạn của “người đã mang con vịt tới”. Dĩ nhiên ai nấy đều muốn được ăn uống và trú ngụ, nhờ con vịt đáng thương đó.

Vị mu-la đã can trường chịu đựng cho tới ngày mà một người khách lạ xuất hiện và tự xưng: “Tôi là một người bạn của người bạn của người bà con đã mang con vịt đến biếu.” Và rồi cũng như những người khác, ông ta ngồi xuống và chờ đợi được ăn.

Nasruddin mang tới một tô nước sôi đặt trước mặt người đó. Người khách lạ hỏi: “Cái gì đây?”

Vị mu-la đáp: “Đó là tô cháo của cháo vịt mà bạn ông đã mang đến.”

Đôi khi người ta nghe nói có nhiều người đã trở nên đệ tử của đệ tử của một người từng có kinh nghiệm về Chúa

Có thể nào bạn chuyển một nụ hôn qua một người trung gian được không?

§41 - Con quái vật ở dưới sông

Cha sở đang đọc kinh, bị chia trí bởi đám trẻ con. Để xua đuổi chúng, cha nói: “Các con hãy mau chạy ra sông và sẽ thấy một con quái vật phun lửa ra lỗ mũi.”

Chẳng mấy chốc cả làng đều nghe nói tới con quái vật đó xuất hiện và đã đổ xô ra sông. Cha xứ cũng chạy theo đám đông. Khi cha thở hổn hển chạy ráo riết bốn dặm dài, cha tự nhủ: “Đúng là mình đã bịa ra chuyện đó. Nhưng biết đâu chừng!”

Cách hay nhất để tin tưởng vào những thần linh mà mình đã tạo ra là thuyết phục được kẻ khác tin rằng những thần linh ấy hiện hữu.

§42 - Mũi tên tẩm độc

Ngày kia một vị tì kheo thưa với Đức Phật như sau: “Bạch Đức Thế Tôn, hồn người công chính có tồn tại sau khi chết không?”

Như thường lệ, Đức Phật không trả lời.

Nhưng vị tì kheo đó cứ khẳng khẳng một mực. Ngày nào ông ta cũng chỉ hỏi mỗi một câu đó và ngày nào cũng vậy, Đức Thế Tôn chỉ đáp trả bằng sự im lặng cho tới khi không thể chịu đựng được nữa, vị tì kheo đã hăm dọa rời bỏ tu viện nếu câu hỏi có tính cách sinh tử đó không được trả lời thỏa đáng bởi vì ích lợi gì mà sống một cuộc đời buồn khổ nếu linh hồn người công chính tiêu tan với thể xác?

Bấy giờ, động lòng trắc ẩn, Đức Phật mở miệng phán dạy: “Nhà ngươi chẳng khác gì một người đang chờ chết vì bị trúng một mũi tên tẩm độc. Bà con vội vàng mời lương y lại nhưng hấn ta từ chối không cho rút mũi tên ra bao lâu người ta chưa trả lời ba câu hỏi sinh tử sau đây: Trước hết người bắn hấn ta là da trắng hay da đen? Thứ đến, người đó cao lớn hay thấp lùn? Sau cùng, hấn ta thuộc hạng Bà la môn hay loại cùng đinh?”

Vị tì kheo đã quyết định tiếp tục ở lại.

§43 - Em bé nín khóc

Hấn tuyên bố rằng hấn đã trở nên một người vô thần, vì mục tiêu hoàn toàn thiết thực. Thực tình mà nói, hấn không thể tin vào những điều mà tôn giáo của hấn đã dạy dỗ. Sự hiện hữu của Thượng Đế tạo ra nhiều vấn nạn hơn là giải quyết; cuộc sống sau khi chết chỉ là một chút khát vọng của tư duy mà thôi; Thánh Kinh và Thánh Truyền gây ra nhiều điều tai hại cũng như hữu ích. Tất cả những thứ đó đều do con người sáng chế nhằm xoa dịu nỗi cô đơn và tuyệt vọng của nhân sinh.

Tốt hơn hết là để hấn yên. Hấn đang trải qua một giai đoạn trưởng thành và khám phá.

Ngày kia một đệ tử hỏi Minh Sư: “Đức Phật là gì?”

Ngài trả lời: “Đức Phật là thần linh.”

Ngày khác, cũng câu hỏi đó được đặt ra, Minh Sư trả lời: “Không có thần linh. Không có Đức Phật.”

Đệ tử đâm ra bối rối: “Nhưng hôm nọ thầy đã nói: Đức Phật là thần linh.”

Minh Sư đáp lại: “Đây là để cho em bé nín khóc. Khi em bé hết khóc, thầy nói: Không có thần linh. Không có Đức Phật.”

Em bé ở trong hấn ta đã nín khóc và sẵn sàng đón nhận chân lý. Vậy tốt hơn hết là để em bé đó yên.

.....

Nhưng khi hấn ta bắt đầu rao giảng thuyết vô thần mới được khám phá cho những người chưa chuẩn bị đủ, hấn ta nên kiềm chế lại: “Có một thời mà con người đã thờ mặt trời: đó là thời kỳ tiền khoa học. Rồi đến thời kỳ khoa học khi người ta nhận thấy rằng mặt trời không phải là một thần linh; đó cũng không phải là một sinh vật. Cuối cùng đến thời kỳ thần bí mà Thánh Phanxicô ở thành Assise đã có thể gọi mặt trời là Anh và đã ngỏ lời với mặt trời một cách cung kính thương yêu.”

“Đức tin của bạn trước đây là đức tin của một trẻ nít sợ sệt. Giờ đây bạn đã trở thành một con người không còn kinh sợ nữa, bạn không cần đến đức tin đó nữa. Hy vọng bạn sẽ tiến đến giai đoạn thần bí và một ngày nào đó bạn tìm lại được đức tin của bạn.”

.....

Đức tin là cuộc truy tầm chân lý một cách can đảm.

Do đó niềm tin của mình không bị đánh mất khi người ta đặt thành nghi vấn.

§44 - Quả trứng

Nasruddin sinh sống bằng nghề bán trứng. Ngày kia có người đến tiệm ông và nói: “Ông hãy đoán cái gì ở trong tay tôi đây!”

Nasruddin trả lời: “Hãy cho tôi một dấu chỉ.”

“Tôi sẽ cho bạn nhiều dấu chỉ: cái đó có hình dạng của một quả trứng, kích thước của một quả trứng. Cái đó giống một quả trứng, ăn như trứng và thơm mùi trứng. Ở bên trong thì màu vàng và màu trắng. Trước khi luộc thì lỏng bông, nhưng khi luộc chín thì trở nên cứng. Ngoài ra, cái đó do con gà mái đẻ ra...”

Nasruddin đáp: “A! Tôi biết rồi! Là một loại bánh ngọt nào đó!”

Chuyên viên không nhận thấy sự thật hiển nhiên

Vị Thượng Tế không nhận thấy Đấng Cứu Thế!

§45 - Kêu gào để giữ vững sự an toàn – và niềm xác tín

Một vị tiên tri đến cải giáo dân chúng ở trong thành phố. Ban đầu người ta còn nghe ông giảng, nhưng chẳng mấy chốc họ dang ra xa cho đến khi không còn một ai nghe vị tiên tri thuyết giảng nữa.

Ngày kia, một khách qua đường nói với vị tiên tri đó: “Tại sao ngài cứ tiếp tục rao giảng như thế?”

Vị tiên tri trả lời: “Ban đầu tôi hy vọng biến đổi người ta. Nếu nay tôi còn có kêu gào là để ngăn cản họ biến đổi tôi.”

§46 - Bán nước sông

Bài thuyết giảng của Minh Sư chỉ thu gọn lại trong một câu đầy bí ẩn.

Ngài nói với một giọng cười gượng gạo: “Tất cả những gì thầy đang làm là ngồi bên bờ sông để bán nước sông”

Tôi đã quá bận rộn mua nước sông cho đến nỗi không để ý thấy giong sông.

§47 - Ảnh vấy

Một bà mẹ không thể làm cho đứa con trai về nhà trước khi mặt trời lặn. Vì vậy bà nói với nó là đường về nhà thường có ma xuất hiện sau khi trời tối.

Cùng lúc đứa bé lớn lên, nó đã sợ ma cho đến độ không chịu làm việc lật vật bên ngoài khi trời tối. Thế là bà mẹ cho nó một ảnh vấy để đeo và dạy rằng ảnh đó sẽ bảo vệ nó.

Tôn giáo xấu củng cố đức tin bằng ảnh vấy.

Tôn giáo tốt làm cho người ta thấy rằng không có ma qui.

§48 - Nasruddin ở Trung Quốc

Mu-la Nasruddin sang Trung Hoa. Ở đó ông thấu nhận một nhóm đệ tử để tu luyện họ trở nên giác ngộ. Khi giác ngộ rồi, họ không theo học nữa!

Gu-ru của bạn không đáng được tin cậy, khi bạn ngồi bên chân ngài suốt đời.

§49 - Con mèo của vị Gu-ru

Cứ mỗi lần vị gu-ru ngồi hành lễ cùng với đệ tử, con mèo trong thiền viện thường đến làm cho mọi người chia trí nên ngài bảo họ cột con mèo lại khi thiền viện đang cầu kinh.

Sau khi vị gu-ru qua đời, người ta vẫn tiếp tục cột con mèo trong giờ lễ bái. Và khi con mèo đó chết, người ta mang một con mèo khác vào thiền viện để chắc chắn rằng những chỉ thị của vị gu-ru trong giờ cầu kinh được tuân thủ không chút sai chệch.

Nhiều thế kỷ đã qua và nhiều luận thuyết cao siêu đã được các đệ tử thông thái của vị gu-ru viết ra, đề cập đến ý nghĩa phụng vụ của việc cột trói con mèo trong giờ hành lễ.

§50 - Lễ phục

Tháng mười năm 1917: Cách Mạng Nga Sô bùng nổ. Lịch sử đang chuyển sang một giai đoạn mới.

Người ta kể lại rằng Giáo Hội Chính Thống Nga Sô đang họp Công Đồng đúng vào tháng đó. Một cuộc bàn cãi hăng say về màu sắc của một loại lễ phục. Người muốn màu trắng. Người khác muốn màu đỏ thắm.

Đôi đầu với một cuộc cách mạng thật vô cùng phiền phức hơn là tổ chức một buổi Phụng Vụ. Tôi thà đọc kinh hơn là liên lụy vào những chuyện cãi vã của lối xóm.

§51 - Bò công anh

Một người kia rất tự hào về vườn cỏ của mình, lại gặp phải một đám bò công anh. Ông đã tìm đủ mọi cách để tiêu diệt. Đám hoa đó vẫn quấy rầy ông.

Cuối cùng ông đành viết thư cho Bộ Nông Nghiệp. Ông kể ra mọi phương pháp đã thử qua và cuối thư, ông đặt câu hỏi: “Tôi phải làm gì bây giờ đây?”

Theo đúng thời hạn, ông nhận được thư trả lời như sau: “Chúng tôi xin gợi ý với ông là hãy tập yêu thương những bông hoa đó.”

Tôi tự hào về vườn cỏ của tôi nhưng tôi cũng bị quấy rầy bởi đám bò công anh mà tôi đang giao đầu bằng mọi phương tiện sẵn có. Vì vậy học cách yêu thương đám hoa đó không phải là một việc dễ. Khởi đầu tôi trò chuyện với chúng mỗi ngày. Thật chân tình. Thật thân thiện. Chúng giữ một sự im lặng nặng nề. Chúng chịu đựng những hậu quả do trận chiến mà tôi gây ra – và nghi hoặc những động cơ thúc đẩy của tôi.

Nhưng đã đến ngày mà chúng mỉm cười. Chúng trở nên thư giãn. Và chúng tôi bắt đầu trở nên bạn thân.

Dĩ nhiên, mảnh vườn tôi phải tả tơi. Nhưng giờ đây mảnh vườn đó hấp dẫn làm sao!

.

Có người bị đôi mắt mờ dần. Ông ta đã chống trả bằng mọi phương thế sẵn có ở trong tầm tay. Khi thuốc thang vô hiệu, ông đã chống trả bằng mọi cảm xúc. Phải can đảm lắm mới nói được: “Tôi khuyên bạn nên tập yêu thương chứng mù lòa của bạn.”

Ban đầu ông ta tỏ ra phẫn uất. Và cuối cùng khi ông phải đối thoại với chứng mù lòa của mình thì lời lẽ của ông trở nên hẳn học đấng cay. Tuy nhiên, ông cứ tiếp tục nói cho tới khi sự đấng cay trở thành ần nhẫn, bao dung, chấp nhận và rồi một ngày kia, ông rất ngạc nhiên thấy nó trở nên thân thiện... và cảm mến. Rồi đến một ngày khi ông có thể ôm choàng lấy chứng mù lòa của mình và nói: “Tôi yêu bạn”. Đó chính là ngày mà tôi thấy ông nở nụ cười trở lại.

Dĩ nhiên thị giác của ông đã bị hư hỏng suốt đời. Nhưng gương mặt của ông hấp dẫn làm sao!

§52 - Bạn đừng thay đổi

Tôi bị căng thẳng thần kinh trong nhiều năm. Tôi lo lắng, xuống tinh thần và trở nên ích kỷ. Mọi người đều lặp đi lặp lại rằng tôi phải thay đổi.

Và tôi đã oán hận họ, nhưng rồi cũng đồng ý với họ và mong muốn mình phải thay đổi nhưng đành chịu thôi, cho dù cố gắng cách mấy.

Điều đau đớn nhất là, cũng như bao nhiêu người khác, những bạn bè thân thiết nhất cứ thúc giục tôi thay đổi. Do đó, tôi cảm thấy cùng đường, không lối thoát.

Ngày kia, anh ấy bảo tôi: “Bạn đừng thay đổi làm chi. Tôi vẫn yêu thương bạn như bạn hiện có.”

Những lời nói đó vang vọng vào tai tôi như một điệu nhạc êm đềm: “Bạn đừng thay đổi. Đừng thay đổi. Đừng thay đổi...Tôi vẫn yêu thương bạn như bạn hiện có.”

Tôi cảm thấy thanh thản. Tôi đã lấy lại sức sống. Và rồi lạ lùng thay, tôi đã thay đổi!

Bây giờ đây tôi rõ biết tôi không thể thực sự thay đổi được cho tới khi tôi gặp được người nào đó thương yêu tôi cho dù tôi có thay đổi hay không.

Chúa thương yêu con cách thế đó phải không Chúa?

§53 - Bạn tôi

Malik, con của Dinar, vô cùng bực dọc vì thái độ trác táng của một chàng thanh niên sống cạnh nhà ông. Trong một thời gia lâu dài, ông không làm gì hết, hy vọng có người nào đó sẽ can thiệp. Nhưng khi hạnh kiểm của chàng thanh niên đó trở nên quá quắc lăm, Malik đã tới gặp hẳn ta và yêu cầu hẳn thay đổi thái độ.

Chàng thanh niên đó điềm tĩnh cho biết hẳn ta được Đức Vua che chở, do đó không ai ngăn cấm hẳn ta sống theo ý thích của mình.

Malik bảo nhỏ hần: “Đích thân tôi sẽ tâu trình Đức Vua.”

Chàng trai trẻ trả lời: “Chỉ mất thời giờ thôi vì Đức Vua chẳng bao giờ thay đổi ý kiến của ngài.”

Malik nói: “VẬY thì tôi sẽ đi tố cáo anh với Đức Allah.”

Chàng thanh niên đáp: “Đức Allah quá nhân từ nên Ngài không kết án tôi.”

Malik ra về, đành bó tay. Nhưng khi tiếng xấu của chàng thanh niên đó đã lan tràn cho đến đôi mọi người đều phản đối hần ta, Malik cảm thấy mình có bổn phận phải đến quở trách hần. Khi đang trên đường đi đến nhà người thanh niên, ông ta nghe một Tiếng Nói nhỏ vào tai: “Đừng đừng tới bạn ta. Nó được ta che chở.”

Malik cảm thấy vô cùng bối rối và khi đứng trước mặt chàng thanh niên, ông chẳng biết nói năng làm sao.

Chàng thanh niên cất tiếng bảo: “Bây giờ anh đến để làm gì đây?”

Malik trả lời: “Tôi đến để quở trách anh, nhưng khi đi dọc đường để tới đây, một Tiếng Nói đã chỉ thị cho tôi để anh yên, đừng đừng tới, bởi vì anh được Ngài che chở.”

Tên trác táng sừng sốt hỏi: “Ngài đã nói tôi là bạn của Ngài ư?” Nhưng lúc đó Malik đã rời khỏi nhà hần ta. Nhiều năm sau, Malik gặp lại người đó ở thành thánh Mecca. Hần ta đã bị đánh động bởi Tiếng Nói đó cho đến đôi đã bỏ hết mọi của cải và trở nên một người hành khất lang thang. Hần nói với Malik: “Tôi đến đây để tìm kiếm Bạn tôi”, rồi hần ngã lả ra chết.

Thiên Chúa, bạn của người tội lỗi? Một sự quả quyết xác thực nhưng cũng nguy hiểm. Ngày kia, tôi đã cố áp dụng câu nói đó vào con người của tôi và tự nhủ: “Thiên Chúa quá nhân từ độ lượng nên Ngài không thể trách cứ tôi.” Và phút chốc, lần đầu tiên trong đời, tôi đã hiểu được Tin Mừng.

§54 - Người tân tông Ả Rập

Vị Minh Sư Ả Rập Jalal-ud-din Rumi thích kể câu chuyện sau đây:

Ngày kia, Tiên Tri Mahomet chủ tọa một buổi cầu kinh ban sáng tại đền thờ Hồi giáo. Ở giữa đám đông cầu nguyện cùng với vị Tiên Tri, có một người Ả Rập tân tông.

Ngài Mahomet bắt đầu đọc kinh Coran, có câu trong đó vua Pharaon quả quyết: “Ta là Thiên Chúa đích thật của người.” Khi nghe những lời đó, người tân tông chân thật nổi giận đùng đùng, la lớn: “Đồ chó đẻ khoác lác!”

Nhà Tiên Tri không nói năng gì, nhưng khi buổi cầu kinh chấm dứt, những người khác bắt đầu mắng nhiếc người Ả Rập: “Mày không cảm thấy xấu hổ sao? Chắc chắn lời cầu nguyện của mày làm phật lòng Chúa, bởi vì không những mày phá tan sự thịnh vượng thánh thiện mà còn dùng những lời nói thô lỗ trước mặt vị Tiên Tri của Chúa.”

Người Ả Rập đáng thương kia chỉ biết run sợ cho tới khi thiên thần Gabriel hiện ra với Đấng Tiên Tri và nói: “Chúa gọi đến cho người những lời chào hỏi và mong ước người ngăn chặn các người này mắng mỏ người Ả Rập chất phác đó. Thật ra, những lời chưởi thề thành thật của hắn đã thấu tới tim Ta hơn là những lời cầu khẩn thánh thiện của những kẻ khác.”

§55 - Chúng con ba đứa, còn Chúa Ba Ngôi

Khi con tàu dừng lại một ngày tại một hòn đảo xa xôi, vị giám mục quyết định tạm dừng tới đa ngày hôm đó. Ngài tản bộ dọc theo bờ biển và đi ngang qua ba ngư phủ đang vá lưới. Bằng tiếng Anh “bôi”, họ cho vị giám mục biết là nhiều thế kỷ trước đây, họ đã được các vị thừa sai Phúc Âm hóa. Họ hãnh diện chỉ vào nhau và nói: “Chúng con là Kitô hữu!”

Vị giám mục rất xúc động. Không biết họ có biết lời kinh Chúa dạy không? Họ chưa bao giờ nghe ai nói đến. Vị giám mục sững sờ.

“Vậy thì các con đã đọc kinh gì khi cầu nguyện?”

“Chúng con ngược mắt lên Trời. Chúng con cầu nguyện như sau: ‘Chúng con ba đứa, còn Chúa Ba Ngôi, xin thương xót chúng con.’”

Vị giám mục kinh hãi khi nghe câu kinh có tính cách sơ khai và lạc giáo rõ rệt.

Vì vậy, suốt ngày hôm đó, ngài bỏ công dạy cho họ kinh Lạy Cha. Các ngư phủ là những người kém học thức, nhưng họ đã cố hết sức để học. Ngày hôm sau, trước khi lên tàu, vị giám mục cảm thấy hài lòng khi nghe họ đọc cả kinh, không sai sót một chữ.

Vài tháng sau, chiếc tàu của vị giám mục lại chạy qua vùng đảo đó và khi ngài đang đi lui đi tới trên boong tàu để đọc kinh chiều, vị giám mục sung sướng nhớ lại ở trên hòn đảo đang kia, ba ngư phủ hiện nay có thể đọc kinh đúng, nhờ những cố gắng khó nhọc của mình.

Bỗng chốc, ngài nhận ra một chấm sáng ở hướng đông. Chấm sáng càng lúc càng tiến lại gần con tàu và vị giám mục kinh ngạc nhìn thấy ba hình người bước đi trên mặt nước về hướng con tàu. Thuyền trưởng dừng tàu lại và ai nấy đứng dựa vào thành tàu để chiêm ngắm cảnh tượng đó.

Đĩ nhiên đó là những ngư phủ của vị giám mục. Họ la lớn: “Thưa Đức Cha, chúng con nghe nói tàu Đức Cha qua đây nên chúng con mau mau tới gặp Đức Cha.”

Vị giám mục sững sờ hỏi: “Các con muốn gì?”

Họ nói: “Thưa Đức Cha, chúng con rất lấy làm tiếc. Chúng con đã quên kinh hay đó. Chúng con đọc như sau: Lạy Cha chúng con ở trên Trời, danh Cha cả sáng, nước Cha trị đến... Phần tiếp theo, chúng con quên mất. Xin Đức Cha đọc hết kinh cho chúng con lần nữa.”

Vị giám mục cảm thấy xấu hổ, trả lời họ: “Thôi các con hãy trở về và mỗi khi cầu nguyện, các con nên đọc: ‘Chúng con ba đứa, còn Chúa Ba Ngôi, xin thương xót chúng con!’”

§56 - Lời cầu xin có thể nguy hiểm

Đây là một trong những câu chuyện mà xu-phi Sa'di ở Shiraz ưa thích nhất.

Một ông bạn tôi rất sung sướng khi biết vợ mang bầu. Ông hết lòng mong muốn có được một đứa con trai. Và ông đã khấn nguyện điều đó với Chúa ở trong lòng.

Vợ ông đã cho ra đời một đứa bé trai. Bạn tôi vui sướng mời cả làng tới ăn mừng.

Nhiều năm sau, khi đi hành hương Mecca trở về, tôi đi ngang qua làng của bạn tôi và người ta cho tôi biết là bạn tôi đã ở tù.

Tôi hỏi: “Điều gì đã xảy ra?”

“Con trai của ông say rượu, đã giết chết một người và bỏ trốn. Do đó, người ta đã ném người cha vào ngục.”

Cầu xin Chúa một cách dai dẳng những gì mình muốn là một điều đáng khen – và cũng nguy hiểm đấy.

§57 - Narada

Nhà hiền triết Ấn Độ là Narada đi hành hương đền Thần Vishnu. Một đêm kia, ông được đón tiếp trong một chòi tranh của một cặp vợ chồng son sẻ. Trước khi ông tiếp tục lên đường, người chồng nói: “Ngài đang đi thờ phụng Thần Vishnu. Ngài hãy xin Thần cho tôi một mụn con.”

Narada đã cầu xin với Thần Vishnu như sau: “Xin Ngài thương xót người chồng đó và ban cho ông ta một đứa con.”

Thần trả lời, với một giọng chắc nịch: “Định mệnh đã an bài cho người đó không có con được.”

Thế nên Narada hành lễ rồi trở về nhà.

Năm năm sau, ông ta đi hành hương trở lại, và cũng được đôi vợ chồng đó đón tiếp cho trú ngụ lần nữa. Lần này, có hai đứa trẻ nhỏ đang chơi đùa ở trước chòi tranh.

Narada hỏi: “Con ai vậy?”

Người chồng trả lời: “Con tôi đấy.”

Narada không hiểu ắt giáp gì cả. Người chồng nói tiếp: “Sau khi ngài rời khỏi chúng tôi, cách đây năm năm, một vị thánh hành khát đã đến ngôi làng chúng tôi. Chúng tôi đã cho trọ một đêm và ngày hôm sau, trước khi ra đi, ông đã chúc phúc cho vợ tôi và tôi...và đó là kết quả của sự chúc phúc của vị ấy.”

Khi Narada đến đền thờ ngày hôm sau, ông đã la lớn ngay từ ngoài cổng: “Phải chăng Ngài đã không bảo tôi là định mệnh đã an bài cho người đó không có con sao? Nay hẳn ta có hai mụn con!”

Khi Thần nghe câu nói đó đã cười lớn tiếng và nói: “Điều đó chắc chắn phải là việc làm của một vị thánh. Các thánh có năng lực cải đổi số mệnh.”

Hẳn người ta còn nhớ tại một tiệc cưới kia, Mẹ Chúa Giêsu đã được Ngài làm một phép lạ trước khi định mệnh cho phép.

§58 - Định mệnh trong đồng tiền sấp hay ngửa

Đại tướng Nhật Bản là Nabunaga quyết định tấn công, cho dù ông chỉ có “một chọi mười” đối với địch quân. Ông chắc chắn sẽ thắng, nhưng binh sĩ của ông rất lo sợ.

Trên đường đi đến chiến trường, họ đã dừng lại ở một đền thờ Thần Giáo. Sau khi đã cầu nguyện trong đền thờ, Nabunaga đi ra và nói: “Bây giờ, tôi tung một đồng tiền lên: nếu ‘ngửa’, chúng ta thắng; nếu ‘sấp’, chúng ta thua. Giờ đây, định mệnh sẽ được tỏ bày.”

Ông tung đồng tiền lên: “ngửa”. Các binh sĩ nức lòng chiến đấu nên họ đã quét sạch địch quân.

Ngày hôm sau, một sĩ quan phụ tá nói với Nabunaga: “Không ai có thể cải đổi Số Mệnh được.”

Nabunaga trả lời “đúng thế”, rồi đưa cho xem đồng tiền mà cả hai mặt đều “ngửa”.

Ai tạo ra Định Mệnh?

§59 - Lạ trời mưa xuống

Khi người bị loạn thần kinh xin người khác giúp đỡ, ít khi họ muốn được chữa lành, bởi vì chữa lành bệnh là một việc đau đớn. Thật ra, điều họ mong muốn là làm cho chứng bệnh thần kinh của họ được dễ chịu mà thôi. Thường khi họ chỉ khao khát một phép lạ – một thứ trị liệu không đau đớn.

Một ông già kia rất thích ngậm ống điếu sau bữa cơm chiều. Một tối nọ, vợ ông ngửi thấy mùi khét vội la lên: “Trời ơi! Nay ông! Ông đã làm cháy bộ râu ông rồi.”

Ông già giận dữ la lại: “Tôi biết mà. Vậy bà không thấy tôi đang cầu xin trời mưa xuống hay sao?”

§60 - Con chồn tàn tật

Một chuyện ngụ ngôn của nhà thần bí Ả Rập Sa'di.

Một người đi dạo trong rừng, thấy một con chồn cụt mắt bốn chân và tự hỏi làm sao nó có thể sống được. Rồi thì ông ta thấy xuất hiện một con cọp, miệng đang ngậm mồi. Con cọp đã ăn no nê và để lại chút thịt dư thừa cho con chồn.

Ngày hôm sau, Chúa cũng gửi con cọp đến nuôi sống con chồn như thế. Người đó bắt đầu kinh ngạc đối với lòng nhân từ bao la của Chúa và tự nghĩ: “Tôi cũng vậy, tôi nên nằm trong một góc xó mà phó thác hoàn toàn cho Chúa để Ngài lo liệu mọi thứ cần thiết cho tôi.”

Ông đã làm như thế trong vòng một tháng và ông đã rơi vào tình trạng dở sống dở chết khi ông nghe một Tiếng Nói: “Hỡi con, con đang đi trên con đường lầm lạc, con hãy mở mắt ra để nhìn xem Sự Thật! Con hãy noi gương con cọp và đừng bắt chước con chồn.”

Tôi thấy ở ngoài đường một em bé trần truồng, đói khát và rét run. Tôi phẫn uất và thưa với Chúa: “Tại sao Chúa đã để cho sự việc đó xảy ra? Tại sao Chúa không làm gì hết?”

Chúa đã không trả lời. Đêm đó bất ngờ Chúa nói: “Dĩ nhiên Cha có làm. Cha đã tạo dựng nên con đây.”

§61 - Thượng Đế là lương thực

Ngày kia Thượng Đế quyết định thăm viếng trái đất. Do đó Ngài đã sai một thiên thần đi dò thám trước khi đích thân Ngài xuống thăm viếng.

Thiên thần trở lên và làm tờ trình như sau: “Phần đông loài người thiếu ăn và nhiều người không có việc làm.”

Thượng Đế phán: “Vậy chính Ta đích thân làm của ăn cho những ai đói khát và trở nên việc làm cho những ai thất nghiệp.”

§62 - Năm tu sĩ

Vị La-ma ở phương Nam thỉnh cầu vị Đại La-ma ở phương Bắc phái một tu sĩ khôn ngoan và thánh thiện để huấn luyện tập sinh. Trước sự ngạc nhiên của mọi người, vị Đại La-ma đã phái đi năm tu sĩ thay vì một. Đối với những người muốn biết tại sao, ngài đã nói một cách khó hiểu: “Nếu chỉ có một tu sĩ đến được với vị La-ma ở phương Nam thì là may mắn lắm rồi.”

Năm tu sĩ lên đường được vài ngày, một sứ giả chạy theo và nói: “Vị sư trụ trì làng xã chúng tôi vừa viên tịch. Chúng tôi cần người thay thế.”

Làng đó ở vào một nơi cảnh trí ngoạn mục và bóng lộc vị sư trụ trì lại hậu. Một trong các tu sĩ cảm thấy ưu tư đối với vấn đề mục vụ cho dân làng nên nói: “Tôi sẽ không phải là một Phật tử, nếu tôi không phục vụ những người này.”

Vì vậy, thầy đã tách ra khỏi đoàn.

Vài ngày sau, họ tạm trú trong lâu đài của một vị vua có lòng hâm mộ một trong các tu sĩ nên ngài đã phán: “Khanh hãy ở lại đây với trẫm và làm phò mã. Khi trẫm băng hà, khanh sẽ nối ngôi.” Tu sĩ đó đã

bị hấp dẫn bởi vẻ hào nhoáng của ngai vàng nên nói: “Có cách nào tốt hơn để ảnh hưởng dân nước này cho bằng lên ngôi hoàng đế? Tôi sẽ không phải là một Phật tử, nếu tôi không nhân cơ hội này để hoàng dương đạo pháp.”

Thầy cũng tách ra khỏi đoàn.

Một đêm kia, ở trong một vùng đồi núi, họ tới một chòi tranh lẻ loi mà chỉ có mỗi một cô gái trẻ đẹp tiếp đón họ và cảm ơn Trời Phật đã cho họ có mặt. Cha mẹ của cô vừa bị bọn cướp ở trên xuống giết chết, còn lại một mình cô sống trong phập phồng lo sợ.

Ngày hôm sau, khi đến giờ chia tay, một tu sĩ tuyên bố: “Tôi sẽ ở lại nơi đây. Tôi sẽ không phải là một Phật tử, nếu tôi không có lòng trắc ẩn đối với cô gái này.”

Hai vị tu sĩ còn lại cuối cùng đã tới một làng Phật giáo và cảm thấy đau lòng khi khám phá ra rằng dân làng đã hoàn toàn bỏ đạo dưới ảnh hưởng của một thần học gia Ấn Độ. Một tu sĩ nói: “Tôi mang nợ đối với những người này và đối với chính Đức Phật Tổ nên tôi phải đem họ trở về với đạo pháp.”

Cuối cùng tu sĩ thứ năm đã tới được với vị La-ma ở phương Nam.

Nhiều lần, tôi đã tách riêng ra vì những lý do chính đáng nhất trên đời: nào là để cải tổ phụng vụ, để thay đổi cơ cấu của Giáo Hội, để cập nhật hóa việc nghiên cứu Thánh Kinh và để thích nghi hóa khoa thần học. Sinh hoạt đạo giáo là cách thoát ly khỏi Chúa được tôi ưa thích nhất.

§63 - Xin việc

Người xin việc thứ nhất bước vào.

“Bạn có biết đây chỉ là một cuộc trắc nghiệm đơn giản mà bạn phải trải qua trước khi người ta giao cho bạn công việc mà bạn đã nộp đơn xin?”

“Vâng.”

“Được rồi. Vậy hai với hai là mấy?”

“Là bốn.”

Người xin việc thứ hai bước vào.

“Bạn đã sẵn sàng để trắc nghiệm chưa?”

“Vâng.”

“Được rồi. Vậy hai với hai là mấy?”

“Ông chủ nói bao nhiêu thì nó bấy nhiêu.”

Người thứ hai được nhận đi làm.

Cái gì đứng đầu, tính cách chính thống hay là chân lý?

§64 - Diogenes

Nhà hiền triết Diogenes ăn tối với bánh mì và đậu lăng. Nhà hiền triết Aristippus trông thấy. Ông này sống một cuộc đời phong lưu khá giả vì biết nịnh bợ nhà vua.

Aristippus ngỏ lời: “Huynh hãy học cách khúm núm nhà vua và huynh sẽ không cam tâm ăn đậu lăng đâu.”

Diogenes đáp: “Huynh hãy học cách sống bằng đậu lăng và huynh sẽ không phải luồn cúi nhà vua.”

§65 - Hãy đứng lên để người ta nhận diện

Khi Krushchev đọc bài diễn văn nẩy lửa để tố cáo Stalin thì có người ở trong Phòng Hội đã nói: “Thưa đồng chí Krushchev, đồng chí ở đâu khi người ta giết hại những người vô tội đó?”

Krushchev dừng lại, đưa mắt nhìn quanh Hội Trường và nói: “Người đã nói câu đó xin vui lòng đứng lên?”

Một sự căng thẳng tột độ dề nặng lên trên Phòng Hội. Không ai nhúc nhích động đậy.

Krushchev tuyên bố: “Tốt. Dù cho quý vị là ai, quý vị đã được trả lời rồi. Lúc đó tôi ở vào vị thế y như quý vị lúc này đây.”

§66 - Tiệm bán chân lý

Tôi hoa mắt lên khi thấy tên cửa tiệm: TIỆM BÁN CHÂN LÝ.

Cô bán hàng rất lễ phép: Tôi muốn mua loại chân lý nào đây: chân lý toàn diện hay chân lý phiến diện? Chân lý toàn diện, dĩ nhiên rồi. Đối với tôi, nhất định không có lừa bịp, không có chông ché, không có giải thích quanh co. Tôi muốn chân lý của tôi phải thuần khiết và minh bạch. Cô bán hàng vẫy tay ra hiệu chỉ cho tôi phía đằng kia tiệm sách.

Cậu bán hàng ở đó lấy ngón tay chỉ cái nhãn hiệu có ghi giá cả. Cậu ta nói: “Thưa ông, giá rất đắt.” Tôi hỏi: “Giá bao nhiêu?”, vì tôi cương quyết mua cho bằng được cái chân lý toàn diện, cho dù phải trả bằng bất cứ giá nào. Cậu trả lời: “Thưa ông, giá của sự an toàn của ông đấy.”

Tôi ra khỏi tiệm với con tim nặng trĩu. Tôi đang cần sự an toàn cho những niềm xác tín bất khoan nhượng của tôi.

§67 - Con đường hẹp

Ngày kia Chúa báo trước cho loài người biết là sẽ có một trận động đất dữ dội chôn vùi hết nước trên mặt địa cầu. Thứ nước khác thay thế vào sẽ biến con người thành diên đại.

Chỉ có một vị ngôn sứ tin vào lời Chúa. Ông đã chứa rất nhiều nước trong hang núi của ông để có đủ nước dự trữ cho đến mãn đời.

Một trận động đất thật sự đã xảy ra, tất cả nước đều biến mất và một thứ nước mới đã tràn ngập ao, hồ, sông, rạch. Vài tháng sau đó, vị ngôn sứ xuống núi. Mọi người thật sự trở nên khùng điên và họ đã tấn công vị ngôn sứ vì họ cho ông là đồ điên khùng.

Do đó vị ngôn sứ đã lui về hang động, sung sướng vì đã để dành nhiều nước. Tuy nhiên, ông không thể chịu đựng mãi sự cô đơn của mình nên lại xuống núi lần nữa. Ông lại bị người ta xua đuổi vì ông không giống họ chút nào.

Thế là vị ngôn sứ thua cuộc. Ông đổ hết nước mà ông đã dự trữ, uống thứ nước mới với dân chúng và trở nên một người điên khùng như họ.

Đường đưa tới Chân Lý thì chật hẹp. Bạn là người lữ hành đơn độc

§68 - Kẻ lường gạt

Một thứ Tôn Giáo Mới nào đây. Căn phòng đầy nghẹt những người và đông nhất là những bà già. Một diễn giả chỉ quấn một chiếc khăn trên đầu và mang một cái khố. Ông nói với giọng nghẹn ngào, về năng lực của Tinh Thần trên Thể Chất.

Mọi người nghe một cách say mê thích thú. Sau đó, diễn giả trở về chỗ ngồi ngay trước mặt tôi. Người ngồi bên cạnh ông quay sang thì thầm hỏi lớn: “Ông có thật tin tưởng những điều ông vừa nói không? Có thật thể xác không cảm xúc gì hết và mọi chuyện đều ở trong trí óc không?”

Tay lường gạt trả lời với một giọng tự tin đạo đức như sau: “Dĩ nhiên, tôi tin tưởng như thế!”

Người ngồi bên cạnh nói: “Được rồi, ông thay đổi chỗ cho tôi, không sao chứ? Tôi đang ngồi chỗ có ngọn gió lờ.”

Tại sao tôi phải cố gắng thực hành điều tôi giảng dạy? Nếu tôi cố rao giảng điều tôi thực hành thì tôi sẽ bớt trở thành một kẻ lường gạt hơn.

§69 - Khế ước trong mộng

Đã chín giờ sáng mà Nasruddin còn ngủ. Mặt trời lên cao, chim chóc líu lo trên cành và bữa ăn sáng đã nguội lạnh. Do đó bà vợ đánh thức ông dậy.

Ông trở mình thức dậy, giận dữ la lối om sòm: “Tại sao bà đánh thức tôi vào giờ này?”

Bà vợ nói: “Mặt trời đã lên cao, chim chóc đang hót líu lo trên cành và bữa ăn sáng đã nguội lạnh.”

Ông đáp: “Ăn với uống cái gì? Tôi sắp sửa ký kết khế ước trị giá một trăm quan tiền vàng!”

Rồi ông ta chợp mắt, có lấy lại cho kỳ được giấc mơ đã tan biến với một trăm quan tiền vàng.

Bây giờ đây Nasruddin đang gian lận trong khế ước này và người đối tác của ông là một hôn quân bạo chúa.

Nếu khi lấy lại giấc mơ, ông từ bỏ sự gian lận thì ông trở nên một vị thánh.

Nếu ông tranh đấu để giải phóng những người bị tên hôn quân áp bức thì ông sẽ trở thành một nhà tranh đấu cho tự do.

Nếu trong giấc mơ, bất chợt ông nhận ra rằng ông đang mơ thì ông sẽ trở nên một người Tỉnh Thức, một người Thức Giác.

Bạn là hạng thánh nhân nào đây hay loại người tranh đấu cho tự do nào đây nếu bạn còn ngái ngủ?

§70 - Thế à! Thế à!

Một cô gái làng quê có con nhưng không có chồng và sau khi bị đánh đòn nhiều trận nên thân đã khai ra người cha đưa bé là vị Thiền Sư ở ngoại vi ngôi làng.

Dân làng lũ lượt kéo tới am thất của Thiền Sư la lối om sòm khi vị đó đang tham thiền nhập định. Họ tố cáo ngài là đạo đức giả và bảo ngài phải giữ lấy đứa bé. Vị Thiền Sư chỉ trả lời gọn lỏn: “Thế à! Thế à!”

Ngài đã ẵm đứa bé lên và điều đình với một người đàn bà ở cạnh nhà để lo nuôi nấng đứa bé mà mọi sở phí do ngài gánh chịu.

Dĩ nhiên ngài bị tai tiếng rất nhiều và các đệ tử của ngài đều bỏ đi hết.

Một năm sau khi câu chuyện đó xảy ra, cô gái không còn có thể chịu đựng được nữa nên đã thú thật là mình nói dối. Cha em bé chính là đứa con trai cạnh nhà.

Dân làng đã kính cẩn cúi mình trước vị Thiền Sư để xin tha thứ và xin mang đứa bé ra về. Vị thiền sư trao trả đứa bé và chỉ nói vồn vện: “Thế à! Thế à!”

Một người đã Thức Giác!

§71 - Bầy con chết trong mộng

Hai vợ chồng ngư phủ có một mụn con sau nhiều năm kết hôn. Đứa bé đó là niềm hãnh diện và hoan lạc của bố mẹ. Nhưng rồi một ngày kia, nó lâm trọng bệnh và dù họ đã tốn kém một số tiền rất lớn để chạy chữa thuốc thang, đứa bé rồi cũng chết.

Người mẹ vô cùng đau đớn. Còn người cha thì không nhỏ một giọt nước mắt.

Khi người vợ trách cứ chồng là không tỏ ra một chút đau buồn gì hết, người đánh cá nói: “Để tôi nói cho mình nghe tại sao tôi không khóc. Đêm qua tôi nằm mơ thấy tôi là một vị vua và là cha của tám người con khỏe mạnh. Rồi thành linh tôi tỉnh giấc. Giờ đây, tôi đâm ra vô cùng bối rối: tôi phải khóc thương tám đứa con kia hay đứa con này?”

§72 - Chim phượng hoàng màu vàng óng ánh

Một người tìm được một quả trứng chim phượng hoàng và để ấp trong ổ gà mái. Chú phượng hoàng con đã nở ra với bầy gà con và đã lớn lên như lũ gà vậy. Nó cục tác; bươi đất để kiếm trùng giun; vỗ cánh đen đét và tập bay vài bước trên mặt đất.

Nhiều năm tháng trôi qua. Ngày kia chim phượng hoàng trở nên già nua, trông thấy một con chim oai phong lẫm liệt bay lượn cao vút trên nền trời xanh, ở trên đầu nó. Chim đó lượn qua lượn lại một cách duyên dáng và oai phong, ngược dòng các cơn gió dũng mãnh mà chỉ khẽ rung đôi cánh màu vàng rực rỡ.

Rất đôi say mê, chim phượng hoàng hỏi: “Con chim gì thế?”

Con gà bên cạnh trả lời: “Đó là con chim phượng hoàng, chúa tể của các loài chim. Giống chim đó thuộc về trời cao bề rộng. Còn chúng ta đây thuộc về đất đai – chúng ta là giống gà mà.”

Bởi thế chim phượng hoàng đã sống và chết như một con gà vì cứ tưởng mình là gà.

§73 - Chú vịt con

Vị xu-phi thánh thiện Shams-e Tabrizi thuật lại câu chuyện sau đây liên hệ đến đời ông:

Từ tám bé, người ta đã coi tôi như một con người không thích ứng với cuộc sống. Xem ra không ai hiểu tôi hết. Ngày kia chính ba tôi đã nói với tôi: “Con không đến nỗi quá khùng để người ta đưa con vào nhà thương điên, cũng không đến nỗi quá lu mờ để người ta đưa con vào tu viện. Ba biết phải làm gì cho con đây.”

Tôi đã trả lời: “Một cái trứng vịt đã được người ta cho con gà mái ấp. Khi trứng nở, chú vịt con đã chui ra đi dạo chơi với gà mái và, khi tới bờ ao, chú vịt lội thẳng xuống nước. Tội nghiệp gà mái đứng cục tác trên bờ có vẻ lo lắng lắm. Thưa ba, hôm nay đây, con đang trâm mình trong Đại Dương và đã

tìm thấy nơi đó là tổ ấm của con. Vậy thì con đáng trách chăng, nếu về phần ba, ba chọn lựa đứng trên bờ?”

§74 - Búp bê bằng muối

Một con búp bê bằng muối đã vượt xa ngàn dặm và dừng chân nơi bờ biển.

Búp bê mê mẩn khi thấy khối nước bao la chuyển động, hoàn toàn khác với những gì đã thấy từ trước đến giờ.

Búp bê bằng muối hỏi biển: “Bạn là ai vậy?”

Biển cười đáp: “Em hãy vào trong nước của tôi rồi em sẽ thấy.”

Và rồi con búp bê đã lội xuống biển. Càng xuống sâu bao nhiêu nó càng tan rã bấy nhiêu cho tới khi chỉ còn lại một nhúm nhỏ. Trước khi hạt muối cuối cùng tan rã, búp bê la lên, hết sức kinh ngạc: “Giờ đây, tôi mới biết tôi là ai!”

§75 - Tôi là ai?

Một mẫu chuyện của Attar ở Neishapur.

Gã si tình gõ cửa nhà người Yêu.

Từ bên trong người Yêu hỏi vọng ra: “Ai gõ cửa đó?”

Gã si tình đáp: “Anh đây.”

“Vậy thì anh hãy đi đi: căn nhà này không đủ chỗ cho anh và em.”

Gã si tình lui về và trong nhiều năm đã nhắm đi nhắm lại những lời nói của người Yêu.

Cuối cùng, gã trở lại gõ cửa lần nữa.

“Ai gõ cửa đó?”

“Em đây.”

Tức thì cửa mở ra.

§76 - Gã si tình bép xép

Một gã si tình đeo đẳng trong nhiều tháng trời, để rồi thất bại vì bị khước từ đau đớn. Cuối cùng, người yêu đã nhượng bộ và nói: “Anh hãy đến chỗ đó, vào ngày giờ đó.”

Vì vậy cuối cùng gã si tình được ngồi bên cạnh người yêu. Chàng lấy ra một chồng thư tình đã viết cho nàng trong nhiều tháng qua. Đó là những lá thư nồng cháy, nói lên nỗi đau đớn ê chề và sự ao ước nồng nàn. Chàng bắt đầu đọc lớn tiếng. Nhiều phút trôi qua và chàng cứ đọc, đọc mãi.

Cuối cùng, cô gái la lớn: “Anh dần dần đến mục nào? Các thư tình đó nói về nỗi lòng mong ước của anh. Được lắm, này đây, cuối cùng em đang ngồi với anh mà anh cứ mãi miết đọc những bức thư nhảm nhí đó.”

Chúa nói: “Này Cha đang ở bên cạnh con mà con cứ suy tưởng về Cha ở trong đầu óc con, nói về Cha với miệng lưỡi con và truy tầm Cha trong sách vở của con. Chừng nào con mới lặng thinh để thấy được Cha?”

§77 - Đánh rơi cái tôi

Đệ tử nói: “Con đến để phục dịch thầy.”

Minh Sư trả lời: “Nếu con đánh rơi ‘cái tôi’, sự phục dịch đương nhiên xảy tới.”

Bạn có thể trao tặng của cải của bạn để nuôi sống người nghèo và nộp thân xác của bạn để chịu thiêu chịu đốt nhưng không chút may mắn tình thương đi kèm.

Bạn hãy giữ lấy của cải của bạn và hãy đánh rơi “cái tôi”. Đừng tự thiêu: hãy thiêu cái “phàm ngã”. Tình thương sẽ đương nhiên xảy tới.

§78 - Hãy đánh rơi cái không gì cả

Đệ tử nói: “Con đến với thầy mà không có gì trong tay hết.”

Minh Sư trả lời: “Con hãy đánh rơi ngay lập tức!”

Đệ tử: “Nhưng làm sao con có thể đánh rơi được? Không có gì cả.”

Minh Sư: “Vậy con hãy mang nó theo với con!”

“Cái không gì cả” của bạn có thể là vật sở hữu quý báu nhất của bạn.

§79 - Thiên Sư và Kitô hữu

Một Kitô hữu đến thăm một vị Thiên Sư và nói: “Xin thầy cho phép tôi đọc thầy nghe Bài Giảng Trên Núi.”

Thiên Sư đáp: “Tôi rất thích nghe.”

Người Kitô hữu đọc một câu rồi ngược mắt lên nhìn. Thiên Sư mỉm cười nói: “Đáng đã phán những lời đó chắc chắn phải là một vị Giác Ngộ.”

Người Kitô hữu cảm thấy khoái trá. Ông tiếp tục đọc. Thiên Sư ngừng lại rồi nói: “Những lời nói đó phải phát xuất từ Đấng Cứu Thế của nhân loại.”

Người Kitô hữu cảm thấy thích thú. Ông tiếp tục đọc cho đến hết. Lúc bấy giờ Thiên Sư tuyên bố: “Người đã rao giảng như thế phải là Thiên Chúa.”

Nỗi vui mừng của người Kitô hữu thật vô bờ bến. Ông ra về, cương quyết sẽ trở lại một ngày khác để thuyết phục Thiên Sư trở thành Kitô hữu.

Trên đường về nhà, ông gặp Chúa Giêsu đứng bên vệ đường. Ông đã thưa với Chúa một cách khoái trá: “Lạy Chúa, con đã làm cho người đó xưng ra Chúa là Thiên Chúa!”

Chúa Giêsu mỉm cười và nói: “Con đã làm gì hay đâu, ngoại trừ việc con thôi phồng cái tôi Kitô hữu của con mà thôi?”

§80 - Ma quỷ được an ủi

Một truyện cổ tích Kitô giáo:

Khi Con Thiên Chúa chịu đóng đinh trên cây thánh giá và trút linh hồn, Ngài đã xuống thẳng hỏa ngục cứu thoát mọi tội nhân đang đau đớn rên siết ở đó.

Và Quỷ Sứ đã than khóc rên rỉ khi nghĩ rằng sẽ không còn có tội nhân nào ở hỏa ngục nữa.

Bấy giờ Chúa phán với nó: “Đừng khóc nữa vì ta sẽ đẩy xuống hỏa ngục những con người tự cho mình là chính trực khi lên án tội nhân. Và hỏa ngục sẽ đầy dẫy trở lại cho tới khi ta lại đến.”

§81 - Thà ngủ còn hơn thóa mạ

Sadi ở Shiraz kể câu chuyện sau đây liên quan đến chính ông.

Hồi đó tôi là một đứa bé đạo đức, nhiệt thành trong mọi việc lễ bái và kinh kệ. Một buổi tối kia, tôi canh thức với cha tôi, Thánh Kinh Coran ở trên đầu gối.

Hết thấy mọi người khác ở trong phòng đã bắt đầu thiu thiu ngủ và chẳng mấy chốc họ đều ngủ say. Bấy giờ tôi nói với cha tôi: “Không ai trong những người ngủ say đó đã mở mắt ra hay ngẩng đầu lên để đọc kinh cả. Người ta có thể nghĩ rằng họ đều ngủm hết.”

Cha tôi đáp lại: “Con yêu quý của ba, thà ba thấy con ngủ như họ còn hơn là nghe con thóa mạ họ.”

§82 - Nhà sư và phụ nữ

Ngày kia trên đường trở về tu viện, hai nhà sư Phật Giáo gặp gỡ một phụ nữ tuyệt đẹp đứng bên bờ sông. Cũng như họ, người phụ nữ đó muốn qua sông, nhưng mực nước dâng cao. Do đó một trong hai nhà sư đã công chị đó lên vai để qua sông.

Nhà sư kia cảm thấy đó là một sự xúc phạm ghê gớm. Trong suốt hai tiếng đồng hồ, ông quở trách bạn đã phạm Giới Luật: Phải chăng nhà sư đó đã quên mình là một tu sĩ? Làm sao đã dám đụng tới một người đàn bà? Tệ hại hơn nữa, lại công chị ta sang bờ sông bên kia? Và người đời sẽ đàm tiếu ra sao? Phải chăng nhà sư ấy đã làm ô danh Đạo Pháp? Vân vân và vân vân...

Nhà sư phạm lỗi đã chấp nhận một cách can trường. Khi bài diễn thuyết chấm dứt, thầy chỉ thốt lên mấy tiếng: “Huynh ạ, tôi đã để chị ấy ở bên bờ sông. Còn huynh đang công chị đó sao?”

Nhà huyền bí Ả Rập là Abu Hassan Bushanja đã nói: “Hành động phạm tội thì không nguy hại cho bằng sự ước muốn và tư tưởng về tội. Thề xác lẫn xả vào sự khoái lạc trong chốc lát là một việc, còn tâm trí cứ nhắm đi nhắm lại về sự khoái lạc mà không bao giờ dứt, lại là một việc hoàn toàn khác hẳn.”

Mỗi lần tôi nhắm đi nhắm lại tội lỗi người khác, tôi có lý do để nghi ngờ rằng việc nhắm đi nhắm lại đó đem lại cho tôi nhiều khoái lạc hơn là khoái lạc mà hành động tội lỗi đã đem lại cho kẻ lỗi phạm.

§83 - Bị đứng tim vì Nước Trời

Chú Tom rất yếu tim vì vậy khi gia đình hay tin là chú thừa hưởng gia tài một tỷ mỹ kim, họ lo sợ không dám cho chú hay vì e rằng chú bị đứng tim. Do đó, họ tìm tới cha sở để nhờ giúp đỡ, vì chắc chắn cha sẽ cho họ biết cần phải làm gì.

Cha Murphy nói: “Anh Tom ạ, anh hãy nói cho cha biết, nếu Chúa nhân từ gửi tới cho anh một tỷ mỹ kim thì anh dự tính làm gì đây?”

“Thưa cha, con sẽ tặng cha một nửa để dâng cúng nhà thờ.”

Cha Murphy bị đứng tim!

Khi kỹ nghệ gia bị đứng tim vì lo thăng tiến hệ thống doanh nghiệp của mình thì người đời sẽ dễ dàng làm cho ông ta nhìn thấy sự tham lam ích kỷ của mình. Khi cha xứ bị đứng tim vì phải thăng tiến Nước Trời thì khó lòng làm cho cha thấy rằng đây cũng là sự ích kỷ trá hình dưới một hình thức được kính trọng hơn: Có thật vì Nước Trời mà người ta thăng tiến hay vì chính bản thân họ? Nước Trời không cần phải thăng tiến. Sự ưu tư của bạn đã lừa dối bạn, phải không?

§84 - Biết Chúa Kitô

Cuộc đối thoại giữa một tân tòng và một người bạn không tin tưởng.

“Vậy là bạn đã theo đạo Chúa Kitô?”

“Đúng thế.”

“Như vậy bạn phải biết nhiều về Ngài. Bạn hãy nói cho tôi biết: Chúa đã sinh ra ở trong nước nào?”

“Tôi không biết.”

“Chúa đã chết lúc bao nhiêu tuổi?”

“Tôi không hay.”

“Chúa đã giảng bao nhiêu bài?”

“Tôi không rõ.”

“Thì ra sự hiểu biết của bạn quá ít ỏi đối với một người tự nhận mình theo đạo Chúa Kitô!”

“Đúng thế. Tôi hổ thẹn vì biết Chúa quá ít. Tuy nhiên, tôi biết nhiều ở điểm này: Cách đây ba năm, tôi luôn say sưa chè chén. Nợ nần lút đầu lút cổ. Gia đình vỡ lở tan hoang. Vợ con tôi kinh hãi khi tôi về nhà mỗi ngày. Giờ đây, tôi đã giả từ ba xi đế: chúng tôi không còn lâm cảnh nợ nần túng thiếu; gia đạo đầm ấm yên vui. Tất cả những điều đó, chính Chúa Kitô đã làm cho tôi. Đây là điều tôi biết nhiều về Ngài!”

Biết thực sự có nghĩa là được biến đổi bởi điều mình biết.

§85 - Cái nhìn của Chúa Giêsu

Trong Phúc Âm Thánh Luca, người ta đọc được như sau:

Nhưng Phêrô bảo: “Này anh, tôi không biết anh nói gì”. Ngay lúc đó, khi ông đang còn nói thì gà gáy sáng và Chúa quay lại nhìn thẳng Phêrô...và Phêrô đã ra ngoài khóc lóc thảm thiết.

Tương quan giữa tôi với Chúa khá tốt đẹp. Tôi đã hầu chuyện với Ngài, cảm tạ Ngài, khẩn xin Ngài phù hộ che chở.

Nhưng thường khi, tôi có cảm giác khó chịu là Ngài muốn tôi nhìn thẳng vào Ngài...Và tôi không dám. Tôi muốn hầu chuyện nhưng nhìn chỗ khác, khi tôi cảm thấy Ngài đang nhìn thẳng tôi.

Tôi lo sợ sẽ thấy trong ánh mắt Ngài một sự cáo buộc về một tội lỗi chưa được ăn năn. Hoặc một yêu sách: Ngài đòi hỏi tôi một điều gì.

Rồi một ngày kia, tôi đã lấy hết can đảm để nhìn! Không một lời cáo buộc. Không một yêu sách. Ánh mắt Ngài chỉ nói vồn vện: “Cha yêu con!”

Và cũng như Phêrô, tôi đã ra ngoài và đã khóc lóc.

§86 - Quả trứng vàng

Bài đọc trích từ Sách Thánh.

Đây là điều Chúa nói: một trại chủ có một con ngỗng mỗi ngày đẻ một trứng vàng. Vợ ông không đủ kiên nhẫn nhặt một quả trứng mỗi ngày. Vì thế bà đã giết chết con ngỗng vì hy vọng rằng sẽ thu nhặt mọi quả trứng một lượt.

Đó là lời Chúa.

Một người Vô Thân nghe đoạn sách đó thì đã giễu cợt: “Một con ngỗng đẻ trứng vàng! Sách Thánh của bạn thật phi lý!”

Khi một chuyên viên đạo giáo đọc đoạn sách đó thì phản ứng như sau: “Chúa đã cho biết có con ngỗng đó, vì thế điều đó phải đúng, cho dù xem ra phi lý đến đâu. Giờ đây bạn sẽ hỏi – và bạn có quyền hỏi – tại sao một cái trứng, vẫn luôn luôn là trứng hoàn toàn, mà một trật cũng có thể bằng vàng được. Nhiều trường phái tư duy đạo giáo khác nhau giải thích khác nhau. Nhưng điều đòi hỏi ở đây là một thái độ đức tin đứng trước một mẫu nhiệm vượt quá sự hiểu biết của con người.”

Cũng có một vị thuyết giáo, cảm hứng bởi đoạn sách này, đã rảo bước khắp làng mạc thị thành, hết sức cổ vũ mọi người chấp nhận sự kiện là Chúa đã từng tạo ra những quả trứng vàng, vào một thời điểm đặc biệt nào đó ở trong lịch sử loài người.

Tốt hơn hết là nên dạy dỗ người đời về những tai hại của tính hà tiện hơn là cổ vũ niềm tin vào những quả trứng vàng?

§87 - Tin mừng

Chúa Giêsu bắt đầu giảng dạy bằng những dụ ngôn. Ngài phán: Nước Trời giống như hai anh em kia được Chúa kêu gọi, buông bỏ mọi sự để phục vụ tha nhân.

Người anh đã đáp lại tiếng gọi, dẫu phải đau đớn chia tay gia đình và vị hôn thê để đi tới một nơi xa lạ, dâng mình phục vụ người nghèo. Vài năm sau đó, anh bị tù tội vì công việc phục vụ, bị tra tấn và bị giết chết.

Và Chúa đã nói với anh: “Tốt lắm, hỡi tôi tớ trung tín của Cha! Con đã phục vụ Cha cả ngàn lần. Giờ đây Cha ban cho con hạnh phúc cả tỷ lần. Con hãy vào chung vui với Chúa của con.”

Người em không màng đáp lại tiếng Chúa. Hắn đã cưới người con gái hắn yêu và đã buôn bán làm ăn phát đạt. Hắn cư xử tử tế với vợ con và thỉnh thoảng bố thí cho người nghèo khó.

Và khi đến lượt nó chết, Chúa phán: “Tốt lắm, hồi tôi tớ trung tín của Cha! Con đã phục vụ Cha hai mươi lần. Giờ đây Cha ban cho con hạnh phúc cả tỷ lần. Con hãy vào chung vui với Chúa của con.”

Khi biết em mình cũng được lãnh thưởng như mình, người anh rất đỗi ngạc nhiên. Và anh ta sung sướng nói: “Lạy Chúa, dù con biết điều đó khi Chúa gọi con thì con cũng làm y như thế vì tình yêu Chúa.”

§88 - Joneyed và người thợ hớt tóc

Một người thánh thiện tên là Joneyed, ăn mặc giống như người hành khất, đi vào cửa tiệm hớt tóc ở Mecca. Người thợ hớt tóc đang cạo râu cho một người quý phái liền bỏ khách hàng giàu có của mình để cạo râu cho người hành khất trước đã. Và người thợ hớt tóc không những không đòi tiền gì hết lại còn bố thí một ít tiền và tiễn người hành khất lên đường.

Joneyed xúc động cho đến nỗi đã quyết định sẽ trao tặng người thợ hớt tóc tất cả những của bố thí nhận được hôm đó. Xảy đến một khách hành hương giàu có tặng Joneyed một túi tiền vàng. Rất đỗi vui mừng, ông trở lại nơi tiệm người thợ hớt tóc để tặng túi tiền.

Khi người thợ hớt tóc hiểu rõ tại sao mình được tặng túi tiền vàng, đã giận dữ la lên: “Ngài là hạng người thánh thiện nào vậy mà đã đến ban thưởng cho tôi vì một hành vi yêu thương?”

.....

Một chuyện tưởng tượng

Đệ tử lớn tiếng với Chúa: “Chúa là hạng Chúa nào vậy mà đã thách thức ban thưởng cho sự sùng mến của con?”

Chúa cười đáp: “Cha là Tình Yêu. Vậy làm thế nào mà Cha có thể trao ban phần thưởng?”

Khi bạn tìm kiếm phần thưởng thì tặng phẩm trở nên vật hồi lộ

§89 - Người con trưởng

Ngày kia Chúa đi dạo chơi trên thiên đàng và thấy mọi người ở đó hết, Chúa không hài lòng chút nào. Chúa phải tỏ ra công bằng, sao Chúa không thực thi những lời hăm dọa của Ngài. Vì vậy, Chúa triệu tập mọi người trước ngai của Chúa và truyền Thiên Sứ đọc lên Mười Điều Răn.

Thiên Sứ đọc Điều Răn Thứ Nhất. Chúa phán: “Tất cả những ai đã phạm Điều Răn này phải xuống hỏa ngục ngay bây giờ!” Và mệnh lệnh của Chúa được thi hành ngay.

Mệnh lệnh như thế cũng được thi hành đối với những Điều Răn khác. Khi Thiên Sứ đọc tới Điều Răn Thứ Bảy, không còn ai sót lại ở trên thiên đàng, chỉ trừ một ẩn sĩ – thiên cận và tự mãn.

Chúa ngược mắt lên và ngẫm nghĩ: “Phải chăng chỉ còn một người duy nhất sót lại ở trên thiên đàng sao? Cõi bộ thiên đàng trống trải quá nhỉ.” Do đó Chúa la lớn: “Mọi người hãy trở lên đi!”

Khi vị ẩn sĩ nghe Chúa nói là mọi người đều được tha thứ, ông đã nổi giận la lớn: “Thật là bất công! Sao Chúa không nói trước cho con?”

§90 - Tôn giáo của bà già

Một bà già rất đạo đức, bất mãn với mọi tôn giáo hiện có, nên đã lập ra một tôn giáo cho chính bà.

Một phóng viên thành thật muốn biết quan điểm của bà nên hỏi: “Bà có thật sự tin, như người ta đã nói về bà, là không ai được lên Thiên Đàng hết, ngoại trừ bà và chị bồi phòng của bà?”

Bà ta suy nghĩ cẩn thận câu hỏi rồi đáp: “Ồ! Phần chị Maria thì tôi không chắc.”

§91 - Tình yêu thì hay quên

Người chồng hỏi: “Tại sao em cứ nhắc đi nhắc lại mãi những lỗi lầm quá khứ của anh? Anh cứ tưởng em đã tha thứ và quên đi rồi.”

Người vợ trả lời: “Thật ra, em đã tha thứ và quên hết rồi. Nhưng em muốn chắc chắn là anh đừng bao giờ quên việc em đã tha thứ và quên đi.”

.....

Tội nhân: “Lạy Chúa, xin đừng nhớ đến tội lỗi con!”

Chúa: “Tội lỗi nào? Cha đã quên từ lâu rồi. Con phải moi móc trí nhớ của Cha.”

Tình Yêu không ghi sổ những lỗi lầm. (1 Cor 13)

§92 - Hoa sen

Vị gu-ru muốn môn đệ mình phải trang phục đặc biệt để biểu lộ sự tận hiến cho mọi người thấy. Ông gọi đây là làm chứng.

Tôi thấy một đóa hoa sen ở trong đầm và đã ngỏ lời: “Bạn ơi, bạn đẹp làm sao! Thiên Chúa, Đáng tạo dựng nên bạn, hẳn phải đẹp lắm!”

Đóa hoa mắc cỡ. Hoa càng không ý thức về sắc đẹp của mình thì càng đẹp hơn.

Ở một cái đầm khác tôi thấy một đóa hoa sen khác đang phô bày những tai hoa để tôi chú ý và xem chừng muốn nói: “Hãy chiêm ngắm vẻ đẹp của tôi và tôn vinh Đấng tạo dựng nên tôi.”

Tôi đã dang xa ra, rất đôi ngao ngán.

Khi tôi cố gắng phô bày, ấy là tôi tìm cách làm hoa mắt người khác – và trở thành hạng người Pharisiêu có ý ngay lành!

§93 - Con rùa

Hoàng Đế Trung Hoa phái sứ giả đến với một nhà ẩn sĩ sống trong rừng sâu núi thẳm ở mạn bắc. Họ đến mời ông về nhậm chức Tể Tướng của Triều Đình.

Sứ giả đến nơi, sau nhiều ngày băng rừng lội suối. Am thất của vị ẩn sĩ trông tron! Nhưng gần đó, ở giữa giòng sông, ngồi trên tảng đá là một người mình trần đang câu cá. Đó có phải là người mà Hoàng Đế trọng vọng như thế sao? Khi dò hỏi dân làng thì quả đúng như thế. Vì vậy họ trở lại nơi bờ sông và hết sức kính cẩn cố làm cho ngư ông chú ý.

Nhà ẩn sĩ lội vô bờ và đứng trước mặt các sứ giả, với đôi chân không và tay chống nạnh.

“Các ngài muốn điều gì?”

“Thưa ngài đáng kính, Hoàng Đế Trung Hoa nghe nói về sự khôn ngoan và đức độ của ngài nên đã sai chúng tôi mang lễ vật tới. Hoàng Thượng triệu ngài nhậm chức Tể Tướng của Triều Đình.”

“Nhậm chức Tể Tướng của Triều Đình?”

“Dạ đúng thế, thưa ngài đáng kính.”

“Tôi à?”

“Dạ thưa ngài đáng kính, đúng thế.”

Nhà ẩn sĩ nói: “Hoàng Thượng có còn sáng suốt hay không?” Rồi ông cười nức nở, không kèm chế được, khiến các sứ giả chung hửng.

Khi trấn tĩnh lại được, nhà ẩn sĩ nói: “Quý vị hãy nói cho tôi biết: có đúng là ở trên bàn thờ chính của nguyện đường Hoàng Thượng có một con rùa dát vàng mà mu rùa khám kim cương lỏng lách không?”

“Vâng thưa ngài, có.”

“Và có đúng là mỗi ngày một lần Hoàng Thượng và hoàng tộc tề tựu để tỏ lòng tôn kính con rùa trang sức bằng kim cương đó không?”

“Thưa ngài, đúng thế.”

“Bây giờ quý vị hãy xem con rùa kia đang ngoe nguẩy cái đuôi ở trong bùn. Quý vị có nghĩ rằng con vật bé tí kia muốn đổi chỗ cho con rùa ở trong cung điện không?”

“Thưa ngài không.”

“Vậy thì quý vị hãy về tâm với Hoàng Thượng rằng tôi đây cũng vậy: không ai ở trên một cái bệ cao mà có thể sống được!”

§94 - Bayazid phạm luật

Bayazid là một người Hồi Giáo thánh thiện đôi khi đã cố ý hành động ngược lại những hình thức bên ngoài và những lễ nghi Hồi giáo.

Ngày kia, trên đường từ Mecca trở về, ông dừng lại ở thành phố Rey của nước Iran. Dân thành rất tôn kính ông, đã tuôn ra để đón tiếp, và gây ra một cảnh náo nhiệt ở trong thành phố. Bayazid thật tình rất chán nản trò đua nịnh đó, chờ đợi cho tới khi đến phố chợ. Ở đó, ông đã mua một ổ bánh mì và bắt đầu nhai ngấu nghiến trước mắt đám đệ tử. Hôm đó là một trong những ngày ăn chay của tháng Ramazan, nhưng Bayazid nghĩ rằng hành trình nhọc mệt của mình biện minh cho việc lỗi luật tôn giáo.

Nhưng đệ tử của ông không hiểu như thế. Họ cảm thấy chướng tai gai mắt vì thái độ của ông nên đã bỏ rơi ông ngay mà trở về nhà. Bayazid đã lưu ý một đệ tử một cách ranh mãnh như sau: “Con thấy đó, khi thấy vừa làm một điều gì đi ngược lại sự mong đợi của họ thì lòng tôn kính của họ đã tan biến như thế nào?”

Cái giá mà người ta trả cho sự tôn kính là sự thích ứng đối với luật lệ.

§95 - Những con người rần ri

Một vị thuyết giáo đặt câu hỏi này cho một lớp học trẻ em: “Nếu những người tốt thì màu trắng và những người xấu thì màu đen, các em sẽ chọn màu nào?”

Em bé Mary Jane trả lời: “Thưa cha, con sẽ chọn màu rần ri!”

Vị Thuyết Giáo kia cũng thế. Các Đạo Sĩ, các Giáo Hoàng và các vị Thánh cũng đều rần ri hết.

Một người đi kiếm một nhà thờ tốt lành để dự lễ và cuối cùng đã đi vào một ngôi thánh đường mà cộng đồng và linh mục đang đọc Sách Kinh. Họ đọc như sau: “Chúng con đã bỏ dở những công việc mà đáng lẽ chúng con phải làm và chúng con đã làm những việc mà lẽ ra chúng con không nên làm.”

Người đó ngời xuống ghé và thở ra nhẹ nhõm: “Đội ơn Chúa, cuối cùng mình cũng tìm được cộng đồng của mình.”

Cố gắng che đậy những vết rần ri của mình đôi khi thành công, nhưng luôn luôn thiếu lương thiện.

§96 - Âm nhạc đối với người điếc

Hồi đó tôi bị điếc. Tôi có thể thấy người ta đứng lên và xoay tròn một cách kỳ dị. Họ gọi đó là khiêu vũ. Tôi thấy điều đó xem ra phi lý – cho tới một ngày kia tôi nghe được âm nhạc !

Tôi không bao giờ hiểu được tại sao các thánh – và những tình nhân – đã xử sự như thế. Vì vậy tôi chờ đợi cho tới khi con tim của tôi sống dậy.

§97 - Sự giàu có

Người chồng: “Anh sẽ làm việc gấp bội và một ngày kia, chúng ta trở nên giàu có.”

Người vợ: “Cung ơi, chúng ta đã giàu có rồi, bởi vì chúng ta luôn luôn có nhau. Có thể một ngày kia, chúng ta sẽ có tiền bạc.”

§98 - Ngư phủ hả dạ

Một doanh nhân kinh ngạc khi thấy một ngư phủ nằm sóng soài bên cạnh chiếc tàu đánh cá, phì phà ống píp.

Doanh nhân hỏi: “Tại sao ông không ra khơi đánh cá?”

“Bởi vì tôi đã đánh đủ cá cho ngày hôm nay rồi.”

“Tại sao ông không đánh thêm nữa đi?”

“Đánh thêm để làm gì?”

“Ông được nhiều tiền hơn. Rồi thì ông có thể trang bị một động cơ cho chiếc tàu của ông để có thể đi ra xa hơn ngoài khơi và đánh được nhiều cá hơn. Nhờ đó ông có thể kiếm thêm tiền mua nhiều lưới ni lông. Vì vậy ông sẽ có nhiều cá và nhiều tiền. Chẳng mấy chốc ông có thể dư tiền để mua hai chiếc tàu ...và có thể cả một đoàn tàu đánh cá cũng nên. Rồi ra ông sẽ trở thành một người giàu có như tôi đây.”

“Khi đó tôi sẽ làm gì nào?”

“Ông có thể thực sự vui hưởng cuộc đời”

“Vậy ông tưởng bây giờ tôi đang làm gì đây?”

Bạn nên có điều gì hơn: khả năng sống hạnh phúc hay lặn xả kiếm thật nhiều tiền.

§99 - Bảy chum vàng

Một người thợ hớt tóc trong triều đi qua dưới một gốc cây có ma, bỗng nghe một tiếng nói: “Nhà ngươi có muốn bảy chum vàng không?” Ông ta nhìn quanh và không thấy ai cả. Nhưng lòng tham lam nổi lên nên ông đã nôn nóng la lớn: “Vâng, tôi muốn! Nhất định rồi!” Tiếng đó nói: “Được rồi, hãy trở về nhà ngay lập tức. Nhà ngươi sẽ thấy các chum vàng ở đó.”

Người thợ hớt tóc vội vã cầm đầu cắm cổ chạy thẳng một mạch về nhà. Quả thật, có bảy chum vàng ở đó – chum nào chum nấy đầy ắp là vàng, chỉ trừ một chum đầy vàng một nửa mà thôi. Lúc đó người thợ hớt tóc không muốn thấy một chum vàng chỉ đầy một nửa. Ông nôn nóng muốn có vàng đổ cho đầy chum đó, nếu không, ông không cảm thấy sung sướng hạnh phúc.

Ông liền lấy những đồ trang sức bằng vàng trong nhà mà đúc thành những đồng tiền vàng để đổ vào chum còn lưng một nửa. Nhưng rồi chum đó vẫn còn lưng một nửa như trước. Để giận chưa! Ông chắc bóp từng đồng, bần xin keo kiệt và ông cùng cả gia đình nhịn ăn nhịn mặc. Nhưng đều vô ích hết. Cho dù số lượng vàng đổ vào bao nhiêu, chum vẫn chỉ đầy một nửa.

Ngày kia, ông được nhà vua tặng lương gấp đôi. Và ông lại tiếp tục làm đủ mọi cách để cho vàng đầy chum. Kể cả việc ông đi ăn xin. Cái chum đã nuốt bất cứ đồng tiền vàng nào đổ vào nhưng rồi cũng chỉ đầy một nửa.

Bấy giờ nhà vua nhận thấy dáng dấp thiếu náo náo của người thợ hớt tóc nên hỏi: “Có chuyện không ổn hả? Trước đây khi lương tiền còn ít ỏi nhà ngươi hạnh phúc biết bao. Bây giờ nhà ngươi đã được tăng lương gấp đôi nhưng lại xem ra thiếu náo tiêu tụy thế này. Có phải nhà ngươi giữ bảy chum vàng trong nhà không?”

Người thợ hớt tóc rất đỗi ngạc nhiên thưa: “Tâu bệ hạ, ai đã tâu trình bệ hạ điều đó?”

Nhà vua cười khành khách: “Những triệu chứng thấy ở nhà ngươi rõ ràng là của những người mà con ma đã tặng bảy chum vàng. Trước đây nó đã tặng cho trăm. Khi trăm hơi vàng đó có thể tiêu xài được không hay chỉ tích lũy thành đồng mà thôi thì con ma đã biến mất dạng mà không một lời nói năng. Vàng đó không tiêu xài được. Nó chỉ mang lại cho sở hữu chủ một sự thúc bách tích lũy mà thôi. Vậy nhà ngươi hãy mau mau lập tức trả lại bảy chum vàng cho con ma đó rồi nhà ngươi sẽ tìm lại được hạnh phúc.”

§100 - Dụ ngôn về cuộc sống thời đại

Một bày súc vật tổ chức đại hội và bắt đầu than phiền về những gì loài người đã lấy mất của chúng.

Con bò cái nói: “Họ lấy sữa của tôi.”

Con gà mái nói: “Họ lấy trứng của tôi.”

Con heo nói: “Họ lấy thịt của tôi để làm mỡ lá.”

Con cá voi nói: “Họ săn tôi để lấy dầu.”

Sau cùng, con ốc sên ngỏ lời: “Tôi có một thứ mà chắc chắn họ muốn lấy lắm, nếu có thể được. Cái mà họ muốn hơn bất cứ điều gì hết. Đó là tôi có thời giờ.”

Bạn có tất cả thời giờ ở trên đời này nếu bạn muốn để dành cho bạn. Vậy điều gì đang ngăn trở bạn để có thời giờ?

§101 - Hofêtz Chaim

Thế kỷ trước đây, một du khách Hoa Kỳ đến thăm viếng ông Hofetz Chaim, một ra-bi Do Thái nổi tiếng người Ba Lan.

Du khách rất đỗi ngạc nhiên vì thấy nhà của giáo sĩ chỉ vồn vẹn một căn phòng dầy ắp những sách. Đồ đạc chỉ có mỗi một cái bàn và một chiếc ghế.

Du khách hỏi: “Thưa thầy, đồ đạc của thầy để đâu?”

Hofetz hỏi lại: “Đồ đạc của ông để đâu?”

“Đồ đạc của tôi ư? Tôi đi qua đây thôi. Tôi chỉ là một người khách đến thăm.”

“Tôi cũng thế.”

§102 - Con quạ với bầu trời

Một câu chuyện trích từ Bhagawat Purana

Ngày kia một con quạ bay trên bầu trời, miệng ngậm một miếng thịt. Hai chục con quạ khác ráo riết đuổi theo và bắt đầu tấn công một cách kịch liệt.

Cuối cùng con quạ đành thả rơi miếng thịt. Những con quạ đuổi theo đã bỏ rơi nó và vừa kêu vừa bay theo sau miếng thịt rơi.

Con quạ nọ tự nhủ: “Ta đã đánh mất miếng thịt nhưng giành được bầu trời thanh bình.”

Một thiền sư đã nói:

“Khi nhà tôi bị đốt cháy,

Tôi nhìn thẳng lên mặt trăng mỗi đêm

Mà không bị gì che khuất.”

§103 - Ai ăn cắp được mặt trăng?

Thiền Sư Ryokan sống một cuộc đời rất đặm bạc dưới chân núi. Một đêm kia, khi Thiền Sư đi xa, một tên trộm đã lên vào chòi tranh mới khám phá ra rằng chả có gì để ăn cắp hết.

Ryokan trở về và bắt gặp tên trộm liền nói: “Bạn đã mất công khó nhọc đến đây để thăm viếng tôi. Chả lẽ bạn ra về với đôi bàn tay không sao. Bạn hãy lấy áo quần và chăn đắp mà tôi tặng bạn đây.”

Rất đỗi bối rối, tên trộm đã vội nhặt mớ quần áo và lên trốn đi.

Ryokan ngồi nơi cửa chòi, mình trần thân trụi, ngắm trăng và nói: “Tôi nghiệp cho hẩn, phải chi mình có thể tặng cho hẩn ánh trăng đẹp tuyệt trần này.”

§104 - Viên kim cương

Khi khát sĩ đi đến ngoại vi một ngôi làng và dựa vào một gốc cây để ngủ qua đêm, một người dân làng chạy đến và nói: “Viên đá! Viên đá! Hãy đưa cho tôi viên đá quý!”

Khát sĩ hỏi: “Viên đá nào?”

“Tôi qua, Thần Shiva đã nói với tôi trong giấc mộng là nếu tôi đi đến ngoại vi ngôi làng lúc chiều tối, một khát sĩ sẽ cho tôi một viên đá quý để làm cho tôi trở nên giàu có suốt đời.”

Vị khát sĩ lục lạo trong túi xách, lấy ra một viên đá và nói: “Có lẽ Thần muốn ám chỉ viên đá này. Tôi đã nhặt được trong khu rừng ngày hôm qua. Đây đây là của ông nếu ông muốn giữ lấy nó.”

Người dân làng nhìn viên đá rất đỗi ngạc nhiên. Đó là viên kim cương lớn nhất thế giới – to bằng đầu người.

Suốt đêm ông ta trần trọc trên giường. Sáng sớm hôm sau, ông đã đến đánh thức vị khát sĩ dậy và nói: “Hãy cho tôi kho tàng quý báu đã khiến ngài có thể cho đi viên kim cương này một cách dễ dàng như thế.”

§105 - Cầu xin cho tâm trí được mãn nguyện

Thần Vishnu nói với tín đồ ngoan đạo: “Ta đã chán ngấy bởi những lời cầu xin dai dẳng của con. Ta sẽ ban cho con ba điều ước nguyện. Con nhớ chọn lựa chắc chắn kỹ càng, bởi vì khi đã ban cho rồi, ta sẽ không cho con điều gì nữa hết.” Rất đỗi hân hoan, người sùng đạo đã xin không chút do dự: “Đây là điều thỉnh cầu thứ nhất của con. Xin cho vợ con chết đi để con có thể tái hôn với một người đàn bà khác khác hơn.”

Nhưng khi bà con bè bạn tụ họp dự lễ tống táng và bắt đầu kể về những nhân đức của bà vợ, người sùng đạo mới nhận ra rằng mình đã hành động hấp tấp. Do đó, ông đã xin Thần cho bà ta sống lại.

Ông chỉ còn lại mỗi một lời cầu xin mà thôi. Ông nhất quyết sẽ không nhàm lẫn lẫn này vì sẽ không có cơ hội sửa chữa được nữa. Ông đã tham khảo ý kiến một cách rộng rãi. Có người khuyên ông nên xin được trường sinh bất tử. Nhưng những người khác bảo rằng sống lâu có ích lợi gì nếu không có sức khỏe tốt? Và sức khỏe tốt để làm gì nếu không có tiền bạc? Và có tiền bạc để làm gì nếu không có ai làm bạn với mình?

Nhiều năm tháng trôi qua mà người đó không quyết định được phải chọn lựa làm sao: sống lâu, sức khỏe, giàu sang, quyền lực hay ái tình. Cuối cùng người đó đã cầu khẩn Thần như sau: “Xin Ngài dạy cho con biết phải xin gì đây.”

Thần cười khi thấy người đó bối rối nên nói: “Con hãy xin cho được mãn nguyện, dù cuộc đời có xảy ra như thế nào.”

§106 - Triển lãm thế giới về các tôn giáo

Bạn tôi và tôi đi xem cuộc Triển Lãm Thế Giới về các Tôn Giáo. Không phải là một hội chợ thương mại. Nhưng sự cạnh tranh thật gay gắt, sự quảng cáo thật rầm rộ.

Những tờ quảng cáo ở Gian Hàng Do Thái cho thấy Thiên Chúa Đầy Lòng Nhân Ái và dân Do Thái là dân Chúa Chọn. Chỉ có dân Do Thái. Không dân nào khác được Chọn như dân Do Thái.

Ở gian hàng Hồi Giáo, chúng tôi được biết Thiên Chúa Đầy Lòng Khoan Dung và Mahomet là Ngôn Sứ độc nhất của Ngài. Sự Cứu Rỗi do việc lắng nghe vị Ngôn Sứ của Chúa.

Sứ điệp ở gian hàng Kitô Giáo: Thiên Chúa là Tình Yêu và không có sự cứu rỗi ở ngoài Giáo Hội. Vậy hãy gia nhập Giáo Hội nếu không sẽ có nguy cơ lãnh án phạt đời đời.

Khi ra khỏi đó, tôi hỏi bạn tôi nghĩ thế nào về Thiên Chúa. Hắn trả lời: “Ngài mù quáng, cuồng tín và độc ác.”

Khi trở về nhà, tôi thưa với Chúa: “Tại sao Chúa có thể chịu đựng được cảnh tượng như thế? Chúa không thấy người ta đã làm ô danh Chúa nhiều thế kỷ rồi hay sao?”

Chúa nói: “Đâu phải Cha đứng ra tổ chức cuộc triển lãm. Nội việc đi xem thôi Cha cũng cảm thấy xấu hổ rồi.”

§107 - Kỳ thi

Tôi trở lại nơi Triển Lãm Tôn Giáo ngay lập tức. Lần này, tôi nghe vị Giáo Trưởng của Đạo Balakri giảng. Ông nói Tiên Tri Balakri là Đấng Cứu Thế, đã sinh trưởng tại Đất Thánh Mesambia, vào thế kỷ thứ năm.

Tôi có một cuộc trao đổi khác với Chúa vào tối hôm đó: “Lạy Chúa, Chúa quả là một người Đại Kỳ Thi, phải không Chúa? Tại sao thế kỷ thứ năm mới là thế kỷ của giác ngộ và tại sao xứ Mesambria mới là đất thánh? Cái gì không ổn đối với thế kỷ của con? Và đối với xứ sở của con?”

Chúa đã đáp lại như sau: “Mỗi ngày lễ là thánh bởi vì cho thấy mọi ngày trong năm đều là thánh. Và mỗi đền thánh là thánh bởi vì cho thấy mọi nơi trên trái đất đều được thánh hóa. Do đó, Đấng Cứu Thế được gọi là Con Thiên Chúa để cho thấy mọi người đều thuộc về Thiên Chúa.”

§108 - Chúa Giêsu xem bóng đá

Chúa Giêsu Kitô bảo rằng Ngài chưa bao giờ đi xem bóng đá. Do đó, chúng tôi đưa Ngài đi xem một trận. Đó là trận đấu dữ dội giữa đội Búa Giã của Tin Lành và đội Thập Tự của Công Giáo.

Đội Thập Tự ghi bàn trước: Chúa Giêsu vỗ tay rân lên và thấy chiếc nón lên không trung. Kế đó, đội Búa Giã ghi một bàn. Và Chúa Giêsu vỗ tay rân lên cùng thấy chiếc nón lên không trung.

Điều đó làm cho người ngồi phía sau Ngài chung hứng. Ông ta vỗ vai Chúa Giêsu và hỏi: “Này cậu, cậu theo phe nào?”

Chúa Giêsu trả lời, coi bộ hứng khởi vì trận đấu: “Tôi hả? Tôi không theo phe nào hết. Tôi chỉ thích xem bóng đá thôi.”

Người hỏi đó quay sang người bên cạnh cười một cách chế nhạo: “Chà! Một tay vô thần!”

Sau trận đấu, chúng tôi hỏi Chúa Giêsu có phải Ngài có thói quen không đứng về phe phái nào hết không. Chúa trả lời: “Thầy đứng về phía Con Người hơn là Tôn Giáo, đứng về Con Người hơn là ngày Sabbat.”

§109 - Hận thù tôn giáo

Một du khách hỏi hướng dẫn viên: “Ông nên hãnh diện về thành phố của ông. Tôi cảm kích nhất là số các nhà thờ của thành phố này. Chắc chắn dân chúng ở đây phải yêu mến Chúa lắm.”

Hướng dẫn viên trả lời một cách mỉa mai: “Họ có thể yêu mến Thiên Chúa, nhưng điều chắc chắn là họ ghét nhau kinh khủng.”

Giống như một cô bé gái khi được hỏi: “Ai là kẻ ngoại giáo?” Em đã trả lời: “Ngoại giáo là những người không bao giờ đánh nhau vì tôn giáo hết.”

§110 - Cầu nguyện tấn công và cầu nguyện phòng thủ

Đội bóng đá Công Giáo lên đường đi dự một trận đấu quan trọng. Một phóng viên chen lên xe lửa và xin gặp huấn luyện viên của đội.

Phóng viên nói: “Tôi tin chắc là ông có đem theo vị tuyên úy để cầu nguyện cho đội banh được thắng. Chắc ông không từ chối giới thiệu cho tôi?”

Huấn luyện viên nói: “Không đâu. Ông muốn gặp vị nào: vị tuyên úy tấn công hay vị tuyên úy phòng thủ?”

§111 - Ý thức hệ

Dưới đây là bản tường trình của một nhật báo về sự tra tấn trong các trại tập trung hiện nay.

Nạn nhân bị cột vào một ghế sắt rồi người ta cho những dòng điện chạy vào với một cường độ gia tăng cho tới khi nạn nhân phải thú nhận.

Nhân viên tra tấn khép nửa bàn tay lại theo hình cái cốc và liên tục đánh vào tai nạn nhân cho tới khi màng nhĩ nứt ra.

Nha sĩ cột tù nhân vào một chiếc ghế và đục răng cho tới tủy. Và cứ cho mũi dùi xoắn như thế cho tới khi nạn nhân chịu hợp tác.

Con người tự bản chất không phải hung dữ. Họ chỉ trở nên hung dữ khi bị bất hạnh – hay khi rơi vào một ý thức hệ nào đó.

Ý thức hệ này chống ý thức hệ khác; tôn giáo này chống tôn giáo khác. Và con người bị kìm kẹp giữa hai thế lực đó.

Những người đã đóng đinh Chúa Giêsu có thể là những người chồng rất lịch sự và những người cha rất yêu thương con cái nhưng đã trở nên tàn ác hung bạo nhằm mục đích duy trì một tôn giáo hay một ý thức hệ.

Giả như mọi người có đạo luôn luôn theo tiếng nói của con tim thay vì theo lý luận của tôn giáo họ thì đã không xảy ra cảnh tượng những người lạc giáo bị thiêu sống trên những giàn hỏa thiêu, những thiếu phụ phải lê bước tới những giàn hỏa thiêu để dự tang lễ và những người vô tội đã bị giết trong những cuộc chiến tranh nhân danh Thượng Đế.

Lòng thương cảm không cần một ý thức hệ nào cả.

§112 - Thay đổi thế giới bằng cách thay đổi chính mình

Xu-phi Bayazid thuật lại điều liên quan đến đời ông như sau. “Khi còn trẻ, tôi có tinh thần cách mạng và mọi lời cầu nguyện của tôi đối với Chúa như sau: ‘Lạy Chúa, xin cho con nghị lực để thay đổi thế giới.’

“Khi tôi đứng tuổi và nhận thấy gần quá nửa đời người đã trôi qua đi mà tôi không thay đổi được một người nào hết nên tôi đã thay đổi lời cầu nguyện như sau: ‘Lạy Chúa, xin ban cho con ơn thay đổi tất

cả mọi người mà con sát cánh hằng ngày. Nếu chỉ được điều đó đối với gia đình và bè bạn thì con cũng sẽ mãn nguyện lắm rồi.'

“Giờ đây tôi đã già nua và những ngày còn lại chỉ đếm được trên đầu ngón tay, tôi chỉ còn cầu xin như sau: ‘Lạy Chúa, xin ban cho con ơn thay đổi chính mình con.’ Giả như tôi biết cầu nguyện như thế ngay từ đầu thì tôi đã không uống phí cuộc đời của tôi.”

§113 - Những tên phiến loạn bị khuất phục

Ông ấy là một người khó tánh. Ông đã nghĩ khác và hành động khác chúng ta hết thảy. Ông đặt lại hết mọi vấn đề. Phải chăng ông là một người nổi loạn, một ngôn sứ, một người bị bệnh nhân cách hay một vị anh hùng? Ai có thể cho biết sự khác biệt? Và lại, có ích gì?

Do đó, chúng tôi đã xã hội hóa ông ta. Chúng tôi đã chỉ dẫn cho ông biết nhạy cảm đối với dư luận và tình cảm người khác. Chúng tôi đã đưa ông vào hàng ngũ. Kể từ đó ông là một người có thái độ đối xử dễ chịu. Một người đã được điều chỉnh đúng mức. Chúng tôi đã làm cho ông ta trở nên nhu mì, dễ bảo.

Chúng tôi khen ngợi ông đã biết chinh phục chính bản thân mình. Ông ta cũng cảm thấy sung sướng. Ông không thấy rằng chính chúng tôi đã chinh phục ông.

Có một Người To Lớn bước vào trong một căn phòng đầy người và hét lớn: “Có ai ở đây tên là Murphy không?” Một Người Nhỏ Thỏ đứng lên và nói: “Chính tôi là Murphy đây.”

Người To Lớn đó suýt nữa đã giết chết hẳn ta. Ông đã đánh gãy năm xương bả sườn, bẻ gãy chiếc mũi, làm bầm tím đôi mắt, ném hẳn ta một đồng xu xuống sàn nhà. Rồi nện gót ra đi.

Khi ông ta đi rồi, chúng tôi rất đỗi ngạc nhiên thấy Người Nhỏ Thỏ đó cười thâm và nói nhỏ nhẹ: “Tôi đã đánh lừa hẳn ta. Tôi không phải là Murphy. Ha! Ha!”

Một xã hội đã thuần phục được những người phản kháng thì đã bảo đảm được sự an bình. Tuy nhiên xã hội đó đã đánh mất tương lai.

§114 - Con cừu đi lạc

Dụ ngôn dành cho những nhà giáo dục tôn giáo.

Một con cừu thấy một lỗ hồng ở nơi hàng rào nên đã lách mình đi qua. Nó đã phiêu lưu khá xa và mất đường về.

Bấy giờ nó nhận thấy một con chó sói đang đuổi bắt. Nó cong lưng mà chạy nhưng con chó sói vẫn rượt theo cho tới khi người chăn cừu cứu nó và âu yếm đem nó về chuồng.

Mặc dù nhiều người khuyên bảo, người chăn cừu không chịu đóng một miếng ván vào lỗ hồng ở nơi hàng rào.

§115 - Quả táo không tì vết

Thầy Nasruddin vừa chấm dứt bài diễn văn thì một người trong cử tọa đã hỏi một cách đùa cợt châm biếm như sau: “Thay vì đưa ra những luận thuyết tu đức dông dài, tại sao thầy không chỉ cho chúng tôi điều gì cụ thể đi?”

Tội nghiệp, thầy Nasruddin cảm thấy hoàn toàn bối rối nên hỏi lại người đó: “Bạn muốn tôi chỉ cho bạn xem loại sự vật cụ thể nào?”

Rất sung sướng vì đã châm chích vị mu-la và đã gây ấn tượng đối với quần chúng, tay châm biếm đã trả lời: “Chẳng hạn, thầy chỉ cho chúng tôi xem một quả táo trên Thiên Đàng.”

Tức thì thầy Nasruddin lấy một quả táo và trao cho người đó. Người châm biếm kia liền nói: “Quả táo này bị thối một bên. Quả táo đến từ trời hẳn sẽ không chút tì vết.”

Vị mu-la đáp lại: “Dĩ nhiên, quả táo đến từ trời thì không chút tì vết. Nhưng vì tình trạng khả năng hiện có của bạn, đó chính là quả táo gần với quả táo ở trên trời mà bạn có thể nhận được đấy.”

Người ta có thể chờ mong được thấy một quả táo hoàn hảo với cặp mắt bất toàn sao?

Hoặc giả khám phá lòng nhân hậu nơi kẻ khác, khi chính lòng mình chứa đầy ích kỷ sao?

§116 - Cô thiếu nữ nô lệ

Một vị Vua Hồi Giáo say mê một thiếu nữ nô lệ và đã đem cô từ khu nô lệ vào sống ở trong kinh đô. Nhà vua có ý định lấy cô làm một người thiếp sung ái nhất nhưng, lạ lùng thay, thiếu nữ đó lâm trọng bệnh ngay hôm vào sống ở trong triều đình.

Càng ngày bệnh tình càng trầm trọng hơn. Người ta đã cho cô uống hết mọi thứ thuốc nhưng đều vô hiệu. Giờ đây cô gái đáng thương đó đang nằm dờ sống dờ chết.

Quá thất vọng, nhà Vua hứa cho nửa nước bất cứ người nào chữa lành được bệnh cô ta. Nhưng không ai dám chữa khi mà các danh sư trong nước đành bó tay.

Cuối cùng một y sĩ A Rập đến xin được phép gặp cô gái một mình. Sau khi nói chuyện với cô ta suốt một tiếng đồng hồ, y sĩ đã trình diện trước sân rồng, nơi nhà Vua đang đợi để nghe kết quả một cách lo lắng ưu tư.

Y sĩ thưa: “Tâu bệ hạ, hạ thần có một môn thuốc chắc chắn chữa khỏi cô gái đó. Và hạ thần cam đoan hiệu nghiệm một trăm phần trăm. Nếu không kết quả, hạ thần sẵn sàng chịu chém bay đầu. Nhưng môn thuốc mà hạ thần cống hiến xem ra rất đau đớn – không phải cho cô gái mà cho chính bệ hạ.”

Nhà Vua lớn tiếng: “Hãy nói môn thuốc đó để cho cô gái uống cho dù phải trả bằng bất cứ giá nào.”

Y sĩ nhìn nhà Vua với lòng thương xót và nói: “Cô thiếu nữ đó say mê một tên hầu cận của bệ hạ. Xin bệ hạ hãy cho phép người đó cưới cô ta tức thị cô ta sẽ khỏi bệnh ngay.”

Tội nghiệp nhà Vua! Nhà Vua đã quá say mê thiếu nữ nên không thể để cô ta ra đi. Nhà Vua đã quá yêu thương cô ta nên đành để cô ta chết.

§117 - Nhà hiền triết Khổng phu tử

Trang Tử ngày kia nói với Khổng Tử: “Ngài là hạng hiền triết như thế nào mà có thể quả quyết rằng Nhan Hồi nhân hơn ngài? Tuân Tử trí hơn ngài? Tử Lộ dũng hơn ngài? Và Tử Cống nghiêm hơn ngài?”

Vì nóng lòng muốn Đức Khổng Tử trả lời, Trang Tử xé dịch về đầu kia manh chiếu và suýt nữa thì ngổ ra ngoài. Ông nói: “Nếu đúng như ngài nói, vậy tại sao cả bốn người đó lại là đệ tử của ngài?”

Khổng Tử trả lời: “Ông cứ ngồi yên ở vị trí đó đi và tôi sẽ nói cho ông biết: Nhan Hồi biết nhân nhưng không biết bất nhân. Tuân Tử biết trí nhưng không biết bất trí. Tử Lộ biết dũng nhưng không biết bất dũng. Tử Cống biết nghiêm nhưng không biết bất nghiêm. Đây là lý do vì sao cả bốn người đó đều vui vẻ học hỏi với tôi.”

Ông Jalal-ud-din Runi, người Hồi Giáo, đã nói: “Bàn tay luôn luôn mở hay luôn luôn nắm là một bàn tay tàn tật. Con chim không thể xòe cánh ra và khép cánh lại thì chả bao giờ biết bay được hết.”

§118 - Ôi, tội sinh phúc

Thần bí gia Do Thái là Baal Shem có một cách cầu nguyện với Chúa hơi kỳ lạ: “Lạy Chúa, xin Chúa hãy nhớ là Chúa cần đến con cũng như con cần đến Chúa vậy. Nếu Chúa không hiện hữu thì con cầu nguyện với ai? Nếu con không hiện hữu thì lấy ai cầu nguyện với Chúa?”

Tôi cảm thấy vô cùng vui sướng khi nghĩ rằng nếu tôi không phạm tội thì Chúa sẽ không có cơ hội để thứ tha.

§119 - Quả dứa

Từ trên cây cao một con khỉ ném xuống một quả dứa trúng đầu một xu-phi.

Ông đã nhặt quả dứa lên, lấy nước dứa uống, lấy com dứa ăn và lấy gáo dứa làm chén.

Cám ơn bạn đã chỉ trích tôi.

§120 - Tiếng hát ca sĩ chiếm hết căn phòng

Người ta nghe lén mẩu đối thoại sau đây ở bên ngoài một phòng hòa nhạc.

“Ca sĩ nào thế! Tiếng hát chiếm hết căn phòng!”

“Đúng thế. Nhiều người trong chúng tôi phải ra ngoài để nhường chỗ cho tiếng hát đó!”

.....

Người ta cũng nghe lén mẩu đối thoại dưới đây trong một buổi linh hướng:

“Làm thế nào để tôi có thể yêu mến Chúa như Kinh Thánh dạy? Làm thế nào để tôi dâng hiến trọn quả tim mình cho Chúa?”

“Trước hết, bạn cần phải đổ ra khỏi tim mình hết mọi vật thọ tạo”.

Một lời khuyên sai lầm. Đừng ngại đổ tràn vào tim bạn mọi người và mọi vật mà bạn yêu mến, vì Tình Yêu Thiên Chúa không chiếm chỗ trong con tim bạn nhiều hơn tiếng hát của ca sĩ chiếm chỗ trong phòng hát đâu.

.....

Tình yêu không giống như một ổ bánh mì. Nếu tôi tặng bạn một khoanh bánh mì thì tôi còn ít hơn để tặng người khác. Tình yêu giống như bánh thánh: tôi lãnh nhận Chúa Kitô trọn vẹn – và bạn cũng thế; và người thứ ba; và người thứ tư.

Bạn có thể yêu mến mẹ mình hết lòng; và cũng yêu mến vợ con mình hết lòng. Điều kỳ diệu trong tình yêu là không ai bị thua thiệt vì tình yêu cải tiến phẩm chất mỗi lần con tim được trao tặng cho một người khác.

Nếu một người bạn yêu một mình bạn và không yêu ai khác hết, bạn nên khôn ngoan hơn mà thôi thúc người bạn đó hãy trao ban con tim mình cho những người khác nữa đi bởi vì, nếu không, thì người đó trao tặng cho bạn một con tim mỏng giòn (và thêm khát).

§121 - Cảm tạ và xin vâng

Yêu mến Thiên Chúa thế nào? Chắc chắn không như yêu mến người phạm, mắt thấy tai nghe và đụng chạm được, bởi vì Thiên Chúa không phải là một con người theo đúng nghĩa đen. Ngài là một Đấng không ai có thể biết được, một Đấng hoàn toàn khác hẳn, vượt lên trên mọi từ ngữ như ông ấy và bà ấy, người ấy và vật ấy.

Khi chúng ta nói cử tọa chiếm hết căn phòng và tiếng hát ca sĩ chiếm hết căn phòng, chúng ta dùng cũng một từ ngữ – chiếm hết – để chỉ hai thực tại khác nhau. Khi chúng ta nói mình yêu mến Thiên Chúa và yêu mến bạn bè, chúng ta cũng dùng một từ ngữ – yêu mến – để chỉ hai thực tại hoàn toàn khác biệt. Thật ra, tiếng hát của ca sĩ không chiếm hết căn phòng; và chúng ta cũng không thể thực sự yêu mến Thiên Chúa theo nghĩa thông thường của từ ngữ đó.

Yêu mến Thiên Chúa hết lòng có nghĩa là nói hết lòng Xin Vâng đối với sự sống; chấp nhận không chút dè dặt tất cả những gì Thiên Chúa đặt để trong đời sống chúng ta. Phải có thái độ như Chúa Giêsu, khi Ngài nói: *“Xin đừng làm theo ý con, nhưng theo Thánh Ý Cha”*.

Người ta tìm thấy công thức tuyệt diệu thế nào là Yêu mến Thiên Chúa hết lòng trong những lời nói sau đây của Dag Hammarsjold, cựu tổng thư ký Liên Hiệp Quốc:

Đối với mọi điều đang xảy ra, xin Cảm Tạ.

Đối với mọi điều sẽ xảy ra, xin Vâng.

Đó mới chính là những điều mà người ta chỉ có thể hiến dâng lên một mình Thiên Chúa. Và như vậy, Thiên Chúa sẽ không có đối thủ. Hiểu rằng yêu mến Thiên Chúa nghĩa là như thế đấy, tức là cảm nhận trực tiếp rằng điều đó không cản trở chút nào việc ta hết lòng yêu mến bè bạn, một cách say mê đắm đuối.

Tiếng hát ca sĩ chiếm hữu căn phòng đầy ắp khán giả, điều đó không ai phủ nhận. Đám đông khán giả không phải là đối thủ của tiếng hát ca sĩ. Đối thủ duy nhất là một tiếng khác át đi tiếng hát của ca sĩ. Thiên Chúa chiếm hữu trọn vẹn cõi lòng của bạn, điều đó không ai phủ nhận. Số người mà lòng bạn chưa chấp không có đối thủ. Đối thủ duy nhất là khi có người hay vật làm cho thái độ của bạn trở nên yếu kém khi đáp lại tiếng Xin Vâng và Cảm Tạ.

§122 - Ximong Phêrô

Cuộc đối thoại rút ra từ Phúc Âm.

Chúa Giêsu bảo họ: “Còn các con, các con nói thầy là ai?”

Ximong Phêrô thưa: “Thầy là Con Thiên Chúa Hằng Sống.”

Chúa Giêsu trả lời ông: “Hỡi Ximong, con Giôna, con thật có phúc. Không phải xác thịt hay máu huyết đã mặc khải điều đó cho con mà là Cha Thầy ở trên trời.”

Cuộc đối thoại thời nay:

Chúa Giêsu: “Còn con, con nói Thầy là ai?”

Kitô hữu: “Chúa là Con Thiên Chúa Hằng Sống.”

Chúa Giêsu: “Đúng thế. Nhưng bất hạnh thay, con học được điều đó từ một người phàm. Con chưa được Cha Ta ở trên trời mặc khải cho con điều đó.”

Kitô hữu: “Lạy Chúa, thật thế. Con đã bị đánh lừa. Ai đó đã cung cấp cho con mọi câu giải đáp, trước khi Chúa Cha ở trên trời lên tiếng. Con khâm phục sự khôn ngoan của Chúa, vì Chúa đã không mớm lời nào cho Ximong, mà Chúa để cho Chúa Cha truyền phán trước.”

§123 - Người phụ nữ xứ Samaria

Người phụ nữ để cái vò xuống, trở lại trong thành và nói với dân chúng: “Hãy đến xem một người đã nói cho tôi tất cả những gì tôi đã làm. Chẳng phải người đó là Đấng Cứu Thế sao?”

Kitô hữu:

“Ôi! Ước gì con có một người thầy giống như người phụ nữ đó! Chị không đưa ra câu trả lời nào cả. Chị chỉ đặt một câu hỏi. Hẳn chị cũng bị cám dỗ muốn đưa ra một câu trả lời, vì chính chị đã được nghe câu trả lời trực tiếp khi Chúa nói với chị: ‘Đấng Cứu Thế chính là tôi đây, người đang nói với chị.’”

Có nhiều người khác đã trở nên môn đệ Chúa nhờ những điều họ nghe thốt ra từ miệng chị. Họ đã nói với chị: “Chúng tôi tin không phải vì điều chị đã nói: chính chúng tôi đã nghe thấy và chúng tôi biết đó thật là Đấng Cứu Độ trần gian.”

Kitô hữu:

“Lạy Chúa, Con từng tự mãn được biết Chúa qua một trung gian: qua Thánh Kinh và các Thánh; qua các đức giáo hoàng và các vị thuyết giảng. Ước gì con có thể nói với tất cả họ: ‘Tôi tin không phải vì những gì quý vị đã nói: chính đích thân tôi đây đã nghe được tiếng Ngài.’”

§124 - Thánh Ignatius Loyola -/-

Thánh Ignatius Loyola, nhà thần bí ở thế kỷ mười sáu, đã cho biết khi trở lại, ngài không có ai khác để tham khảo ý kiến và chính Chúa đã dẫn dắt ngài như một giáo viên dạy dỗ em bé. Có lần ngài đã xác tín rằng, cho dù Thánh Kinh bị hủy diệt hết, ngài vẫn bám víu vào những gì Kinh Thánh mạc khải vì Chúa đã đích thân dạy dỗ ngài.

Kitô hữu:

“Lạy Chúa, con không được may mắn như Thánh Ignatius. Con có quá nhiều người để tìm đến xin ý kiến. Họ đã làm con chán ngán vì những giáo huấn dang dai của họ, cho đến độ đã ngăn cản không cho con nghe tiếng Chúa, giữa muôn tiếng kêu la inh ỏi.

Con không bao giờ nghĩ rằng con có thể đón nhận hiểu biết trực tiếp từ Chúa, vì chung họ đã nói: ‘Tất cả chúng ta là những bậc thầy của các người: ai nghe chúng ta là nghe Ngài.’”

Nhưng thật sai lầm nếu con trách cứ họ hay ân hận rằng họ đã hiện diện trong cuộc sống của con. Chính con mới là kẻ đáng trách. Con đã thiếu dứt khoát để buộc họ im; con đã không đủ can đảm để tự mình đi tìm, cũng như không đủ kiên trì chờ đợi cho tới khi Chúa lên tiếng; và con không xác tín rằng, một ngày nào đó, ở một nơi nào đó, chắc chắn Chúa sẽ phá tan sự im lặng để ngỏ lời với con.”

Mục Lục

Lời Người Dịch

Thay Lời Tựa

§01 - §10

§01 - Hãy Tự Mình Ăn Trái,

§02 - Sự Khác Biệt Có Tính Cách Sinh Tử,

§03 - Tiếng Chim Ca.

§04 - Cái nọc,

§05 - Con Voi và Con Chuột,

§06 - Chim Bò Câu Của Nhà Vua.

§07 - Con Khi Cứu Vớt Con Cá

§08 - Chở Muối và Bông Gòn Qua Sông

§09 - Đi Tìm Lừa

§10 - Linh Đạo Chân Chính

§11 - §20

§11 - Chú cá bé tí

§12 - Con Có Nghe Tiếng Chim Hót Không?

§13 - Tôi Bữa Cùi

§14 - Bụi Tre

§15 - Ý Thức Trong Mọi Khoảnh Khắc

§16 - Sự Thánh Thiện của Giây Phút HIện Tại

§17 - Những Quả Chuông Đền Thờ

§18 - Ngôi Lời Trở Nên Xác Thịt

§19 - Thần tượng mang hình dạng con người

§20 - Tìm kiếm không đúng chỗ

§21 - §30

§21 - Câu hỏi

§22 - Những người làm nhãn hiệu

§23 - Công thức

§24 - Nhà thám hiểm

§25 - Thánh Tôma thành Aquinô ngưng viết sách

§26 - Một tu sĩ khổ hạnh bị cú tát đau điếng

§27 - Minh triết trong một nốt nhạc §28 - Thầy nói gì?

§29 - Con quỉ và bạn nó

§30 - Nasruddin đã chết

§31 - §40

§31 - Những hài cốt để thử thách đức tin

§32 - Tại sao người lành lại chết?

§33 - Minh Sư không biết

§34 - Hãy xem xét ánh mắt người ấy

§35 - Hạt lúa từ cổ mộ Ai Cập

§36 - Hãy sửa đổi kinh sách

§37 - Vợ người mù

§38 - Những nhà chuyên nghiệp

§39 - Các chuyên gia

§40 - Tô cháo của cháo vệt

§41 - §50

- §41 - Con quái vật ở dưới sông
- §42 - Mũi tên tầm độc
- §43 - Em bé nín khóc
- §44 - Quả trứng
- §45 - Kêu gào để giữ vững sự an toàn – và niềm xác tín
- §46 - Bán nước sông
- §47 - Ảnh vấy
- §48 - Nasruddin ở Trung Quốc
- §49 - Con mèo của vị Gu-ru
- §50 - Lễ phục

§51 - §60

- §51 - Bò công anh
- §52 - Bạn đừng thay đổi
- §53 - Bạn tôi
- §54 - Người tân tòng Ả Rập
- §55 - Chúng con ba đứa, còn Chúa Ba Ngôi
- §56 - Lời cầu xin có thể nguy hiểm
- §57 - Narada
- §58 - Định mệnh trong đồng tiền sắp hay ngửa
- §59 - Lạy trời mưa xuống
- §60 - Con chồn tàn tật

§61 - §70

- §61 - Thượng Đế là lương thực
- §62 - Năm tu sĩ
- §63 - Xin việc
- §64 - Diogenes
- §65 - Hãy đứng lên để người ta nhận diện
- §66 - Tiệm bán chân lý
- §67 - Con đường hẹp
- §68 - Kẻ lường gạt
- §69 - Khế ước trong mộng
- §70 - Thế à! Thế à!

§71 - §80

- §71 - Bầy con chết trong mộng
- §72 - Chim phượng hoàng màu vàng óng ánh
- §73 - Chú vịt con
- §74 - Búp bê bằng muối
- §75 - Tôi là ai?
- §76 - Gã si tình bép xép
- §77 - Đánh rơi cái tôi
- §78 - Hãy đánh rơi cái không gì cả
- §79 - Thiền Sư và Kitô hữu
- §80 - Ma quỷ được an ủi.

§81 - §90

- §81 - Thà ngủ còn hơn thóa mạ
- §82 - Nhà sư và phụ nữ
- §83 - Bị đứng tim vì Nước Trời

- §84 - Biết Chúa Kitô
- §85 - Cái nhìn của Chúa Giêsu
- §86 - Quả trứng vàng
- §87 - Tin mừng
- §88 - Joneyed và người thợ hớt tóc
- §89 - Người con trưởng
- §90 - Tôn giáo của bà già.

§91 - §100

- §91 - Tình yêu thì hay quên
- §92 - Hoa sen
- §93 - Con rùa
- §94 - Bayazid phạm luật
- §95 - Những con người rằn ri
- §96 - Âm nhạc đối với người điếc
- §97 - Sự giàu có
- §98 - Ngự phủ hả dạ
- §99 - Bảy chum vàng
- §100 - Dự ngôn về cuộc sống thời đại.

§101 - 110

- §101 - Hofêtz Chaim
- §102 - Con quạ với bầu trời
- §103 - Ai ăn cắp được mặt trăng?
- §104 - Viên kim cương
- §105 - Cầu xin cho tâm trí được mãi nguyên vẹn
- §106 - Triển lãm thế giới về các tôn giáo
- §107 - Kỳ thị
- §108 - Chúa Giêsu xem bóng đá
- §109 - Hận thù tôn giáo
- §110 - Cầu nguyện tấn công và cầu nguyện phòng thủ

§111 - 120

- §111 - Ý thức hệ
- §112 - Thay đổi thế giới bằng cách thay đổi chính mình
- §113 - Những tên phiến loạn bị khuất phục
- §114 - Con cừu đi lạc
- §115 - Quả táo không tì vết
- §116 - Cô thiếu nữ nô lệ
- §117 - Nhà hiền triết Khổng phu tử
- §118 - Ôi, tội sinh phúc
- §119 - Quả dưa
- §120 - Tiếng hát ca sĩ chiếm hết căn phòng.

§121 - 124

- §121 - Cảm tạ và xin vâng
- §122 - Ximong Phêrô
- §123 - Người phụ nữ xứ Samaria
- §124 - Thánh Ignatius Loyola -/-